

**TỔNG CÔNG TY  
LƯƠNG THỰC MIỀN NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 367/CBTT-VSF

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 02 năm 2024

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ  
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Công ty: **TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM – CÔNG TY  
CỔ PHẦN**

Mã chứng khoán: VSF

Địa chỉ trụ sở chính: 333 đường Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, Quận 1,  
Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại liên hệ: (028).38370026

Fax: (028).38365898

E-mail: vanphong@vsfc.com.vn

Website: www.vinafood2.com.vn

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Huy Hưng – Chủ tịch Hội  
đồng quản trị.

Loại thông tin công bố:

24 giờ  72 giờ  bất thường  theo yêu cầu  định kỳ

Nội dung công bố thông tin: Nghị quyết, Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ  
đông bất thường 2024 Tổng công ty Lương thực miền Nam – Công ty cổ phần

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại  
đường dẫn: [https://vinafood2.com.vn/featured\\_item/quan-he-co-dong](https://vinafood2.com.vn/featured_item/quan-he-co-dong), mục Quan  
hệ cổ đông.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn  
toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. *nh*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VP.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CHỦ TỊCH HĐQT** *nh*



**Nguyễn Huy Hưng**

TỔNG CÔNG TY  
LƯƠNG THỰC MIỀN NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/NQ-VSF-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2024**  
**TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần;*

*Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần;*

*Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần số 01/BB-VSF-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 02 năm 2024.*

**QUYẾT NGHỊ:**

Ngày 28 tháng 02 năm 2024, tại Trụ sở chính Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần (sau đây viết tắt là Tổng công ty): số 333 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 của Tổng công ty được tổ chức với sự tham gia của 17 cổ đông sở hữu 496.402.851 cổ phần chiếm 99,28% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty.

Sau khi nghe trình bày các báo cáo và các tờ trình, Đại hội đồng cổ đông đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua nghị quyết với các nội dung như sau:

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 - 2023 (Báo cáo số 01/BC-LTMN-HĐQT ngày 27/02/2024).

*Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 496.402.538 chiếm tỷ lệ 99,99 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2023 (Báo cáo số 01/BC-LTMN-BKS ngày 26/02/2024).

*Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 496.402.538 chiếm tỷ lệ 99,99 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

*Handwritten signature*

*Handwritten signature*



**Điều 3.** Thông qua Chiến lược phát triển đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2035; Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm đến năm 2025 của Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần theo Tờ trình số 02/TTr-LTMN-HĐQT ngày 27/02/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

*Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 496.402.538 chiếm tỷ lệ 99,99 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

**Điều 4.** Thông qua phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần giai đoạn 2021 - 2025 theo Tờ trình số 03/TTr-LTMN-HĐQT ngày 27/02/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

*Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 496.402.538 chiếm tỷ lệ 99,99 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

**Điều 5.** Thông qua việc thành viên Hội đồng quản trị kết thúc nhiệm kỳ 2018 - 2023 và bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2028.

1. Kết thúc nhiệm kỳ 2018 - 2023 đối với các Thành viên Hội đồng quản trị sau đây:

- Ông Nguyễn Huy Hưng
- Ông Lưu Nguyễn Chí Nhân
- Ông Nguyễn Tiến Dũng
- Bà Hồ Thị Cẩm Vân

Các Thành viên Hội đồng quản trị nêu trên tiếp tục là Thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi Đại hội đồng cổ đông bầu Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2028 và tiếp quản công việc.

2. Việc bầu Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2028 như sau:

- a) Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 là **05 người**.
- b) Số Thành viên Hội đồng quản trị được bầu: **04 người**.

Đối với số thành viên Hội đồng quản trị còn khuyết, Tổng công ty sẽ trình Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông kỳ tới sau khi hoàn tất thủ tục, quy trình nhân sự theo quy định.

*Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 496.402.538 chiếm tỷ lệ 99,99 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

**Điều 6.** Thông qua việc Kiểm soát viên kết thúc nhiệm kỳ 2018 - 2023 và bầu Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2023 - 2028.

1. Kết thúc nhiệm kỳ 2018 - 2023 đối với các Kiểm soát viên sau đây:
  - Ông Nguyễn Tuấn Vinh

- Ông Nguyễn Như Khoa
- Bà Trần Thị Đoàn Thu

Các Kiểm soát viên nêu trên vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2023 - 2028 được bầu và nhận nhiệm vụ.

2. Việc bầu Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2023 - 2028 như sau:

- a) Số lượng Kiểm soát viên là **03 người**.
- b) Số Kiểm soát viên được bầu: **03 người**.

*Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là 496.402.538 chiếm tỷ lệ 99,99 % số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.*

**Điều 7.** Đại hội đồng cổ đông bầu Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2028, cụ thể như sau:

1. Danh sách trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028:

| STT | Họ và tên               | Số phiếu bầu | Tỷ lệ bầu (%) |
|-----|-------------------------|--------------|---------------|
| 1   | Ông Trần Tấn Đức        | 496.206.243  | 99,96         |
| 2   | Ông Nguyễn Huy Hưng     | 497.001.439  | 100,12        |
| 3   | Ông Lưu Nguyễn Chí Nhân | 496.201.439  | 99,96         |
| 4   | Bà Hồ Thị Cẩm Vân       | 496.201.439  | 99,96         |

2. Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2028 tiếp quản công việc ngay sau khi được bầu.

**Điều 8.** Đại hội đồng cổ đông bầu Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2023-2028, cụ thể như sau:

1. Danh sách trúng cử Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2023 - 2028:

| STT | Họ và tên            | Số phiếu bầu | Tỷ lệ bầu (%) |
|-----|----------------------|--------------|---------------|
| 1   | Ông Đào Trọng Hải    | 496.403.232  | 100,00        |
| 2   | Bà Mẫn Thị Nga       | 496.403.229  | 100,00        |
| 3   | Ông Nguyễn Tuấn Vinh | 496.401.429  | 100,00        |

2. Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2023-2028 nhận nhiệm vụ ngay sau khi được bầu.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần thông qua toàn văn tại cuộc họp.



*Handwritten signature*

*Handwritten signature*

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông VINAFOOD II;
- HĐQT;
- BKS;
- Ban TGD;
- Lưu: VT, VP.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**



**Nguyễn Huy Hưng**

**BIÊN BẢN CUỘC HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2024**  
**TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN**

- **Tên công ty** Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần  
- **Trụ sở chính** 333 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh  
- **Điện thoại** (028) 3837 0026 Fax: (028) 3836 5898  
- **Mã số doanh nghiệp** 0300613198 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 08 tháng 02 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ 13, ngày 23 tháng 11 năm 2021.  
- **Thời gian họp** 09 giờ 00 phút ngày 28 tháng 02 năm 2024  
- **Địa điểm họp** 333 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

**PHẦN 1: GIỚI THIỆU KHAI MẠC ĐẠI HỘI**

**1. Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu**

Người báo cáo: Ông Nguyễn Văn Phương - Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu.

Nội dung báo cáo:

- Tổng số cổ đông mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng **09/01/2024**, sở hữu **500.000.000** cổ phần có quyền biểu quyết (CPBQ) của Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần (Tổng công ty).

- Cổ đông tham dự Đại hội: **17** cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho **496.402.851** cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm **99,28 %** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần.

Theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần, Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 của Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

**2. Giới thiệu Đoàn chủ tọa, bao gồm:**

- Ông Nguyễn Huy Hưng - Chủ tịch Hội đồng quản trị (HDQT)  
- Ông Lưu Nguyễn Chí Nhân - Thành viên HDQT  
- Bà Hồ Thị Cẩm Vân - Thành viên HDQT  
- Ông Trần Tấn Đức - Tổng giám đốc  
- Ông Bạch Ngọc Văn - Phó Tổng giám đốc

Đại hội biểu quyết 100 % nhất trí thông qua nhân sự Đoàn chủ tọa.

**3. Đoàn chủ tọa cử Thư ký Đại hội, bao gồm:**

- Bà Ngô Thị Thanh Châu      Trưởng ban
- Ông Phạm Anh Vũ              Thành viên

**4. Chủ tọa giới thiệu đề Đại hội đồng cổ đông bầu Ban kiểm phiếu, bao gồm:**

- Ông Nguyễn Văn Phương      Trưởng Ban
- Ông Nguyễn Quang Tâm      Thành viên
- Ông Võ Hùng Dũng              Thành viên
- Ông Lâm Duy Bình              Thành viên
- Ông Nguyễn Văn Ngọc        Thành viên

Đại hội biểu quyết 100 % nhất trí thông qua nhân sự Ban kiểm phiếu.

**5. Ông Nguyễn Huy Hưng - Chủ tọa cuộc họp thông qua Chương trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024**

Đại hội biểu quyết 100 % nhất trí thông qua Chương trình Đại hội.

**6. Ông Nguyễn Văn Phương thay mặt Đoàn chủ tọa thông qua Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024**

Đại hội biểu quyết 100 % nhất trí thông qua Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024.

**7. Ông Nguyễn Văn Phương thay mặt Đoàn chủ tọa thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028**

Đại hội biểu quyết 100 % nhất trí thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028.

**PHẦN 2: NỘI DUNG ĐẠI HỘI**

**I. ĐẠI HỘI NGHE TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO**

**Nội dung 01.** Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 - 2023 (Báo cáo số 01/BC-LTMN-HĐQT ngày 27/02/2024).

*Người trình bày: Ông Lưu Nguyễn Chí Nhân - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị*

**Nội dung 02.** Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2023 (Báo cáo số 01/BC-LTMN-BKS ngày 26/02/2024).

*Người trình bày: Ông Nguyễn Tuấn Vinh - Trưởng Ban kiểm soát*

**II. ĐẠI HỘI NGHE TRÌNH BÀY CÁC TỜ TRÌNH**

**Nội dung 03.** Tờ trình số 02/TTr-LTMN-HĐQT ngày 27/02/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty về việc thông qua Chiến lược phát triển đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2035; Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm đến năm 2025 của Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần.

*Người trình bày: Ông Nguyễn Quang Tâm - Trưởng Ban Kế hoạch Tổng hợp, Thành viên Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông.*

**Nội dung 04.** Tờ trình số 03/TTr-LTMN-HĐQT ngày 27/02/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty về việc phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần giai đoạn 2021 - 2025.

*Người trình bày: Ông Ngô Sĩ Tuấn Phương - Trưởng Ban Tổ chức, Thành viên Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông.*

**Nội dung 05.** Tờ trình số 04/TTr-LTMN-HĐQT ngày 27/02/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty về việc Thành viên Hội đồng quản trị kết thúc nhiệm kỳ 2018 - 2023 và bầu Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2028.

*Người trình bày: Ông Ngô Sĩ Tuấn Phương - Trưởng Ban Tổ chức, Thành viên Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông.*

**Nội dung 06.** Tờ trình số 05/TTr-LTMN-HĐQT ngày 27/02/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty về việc Kiểm soát viên kết thúc nhiệm kỳ 2018 - 2023 và bầu Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2023 - 2028.

*Người trình bày: Ông Ngô Sĩ Tuấn Phương - Trưởng Ban Tổ chức, Thành viên Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông.*

### PHẦN 3: THẢO LUẬN

1. Ông Bạch Ngọc Văn - UV BTV Đảng ủy, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty:

Thay mặt Ban điều hành Tổng công ty có một số ý kiến với Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông lần đầu năm 2018, Tổng công ty chính thức chuyển thành công ty cổ phần. Thời điểm này, Tổng công ty phải đối mặt với thực trạng và nhiều khó khăn như báo cáo của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018-2023. Trong đó, nhiều năm liền Tổng công ty rơi vào tình trạng khó khăn về tài chính, kinh doanh không hiệu quả, chưa có định hướng, chiến lược kinh doanh rõ ràng, gần như mất phương hướng và chưa được Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Tuy nhiên, từ năm 2022, được sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ tạo điều kiện kịp thời của Đảng ủy Khối và Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Tổng công ty đã kiện toàn bộ máy nhân sự lãnh đạo cấp cao, đặc biệt chức danh người đứng đầu là Bí thư Đảng ủy đồng thời là Chủ tịch HĐQT và cũng là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp tạo sự thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo tập trung sức mạnh tập thể tìm giải pháp, hướng đi mới cho Tổng công ty. Trong đó: thay đổi mô hình quản trị doanh nghiệp từ phân tán sang mô hình quản trị tập trung, phát huy nguồn lực toàn Tổng công ty, nâng cao sức cạnh tranh và hiệu quả hoạt động; thực hiện tái cơ cấu toàn Tổng công ty, phát triển các đơn vị, ngành nghề hiệu quả và tiềm năng phát triển, sắp xếp tinh gọn bộ máy tổ chức, kiện toàn các chức danh quản lý, sử dụng lao động phù hợp tăng năng suất lao động, nâng cao quản lý điều hành tại các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty. Từ đó, kinh doanh đã từng bước khởi sắc, Tổng công ty tham gia vào hoạt động thương mại nhiều hơn, dần lấy lại hình ảnh và uy tín của Tổng công ty trên thị trường gạo trong và ngoài nước; đặc biệt đã kinh doanh xuất khẩu rất tốt, thực hiện được nhiều hợp đồng lớn, có hiệu quả và được nhiều ngân hàng quan tâm cho vay vốn bổ sung nguồn vốn kinh doanh; sản lượng gạo mua vào, bán ra năm 2022 trên 1,1 triệu tấn, năm 2023 trên 1,4 triệu tấn. Các năm 2022, 2023 Tổng công ty có lãi sau nhiều năm thua lỗ.

Để đạt được kết quả như hôm nay, là sự phấn đấu, nỗ lực của tập thể lãnh đạo, người lao động toàn Tổng công ty nhưng trên hết là sự ủng hộ, đồng thuận của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Cổ đông chiến lược, sự quan tâm, đồng hành của Hội đồng quản trị với Ban điều hành giúp cho việc quản lý, điều hành được thuận lợi, những khó khăn vướng mắc được giải quyết nhanh chóng, hiệu quả, tạo được niềm tin của cơ quan đại diện chủ sở hữu, cổ đông, người lao động, các ngân hàng và đặc biệt là lấy lại



niềm tin của khách hàng, từ đó Tổng công ty triển khai thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thường niên các năm 2022, 2023 thông qua.

Năm 2024, dự báo kinh tế thế giới và trong nước tiếp tục đối mặt với khó khăn, thách thức lớn hơn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, theo đó Tổng công ty cần tập trung đầu tư cơ sở vật chất, đổi mới trang thiết bị sản xuất chế biến gạo có chất lượng cao và giá trị cao đáp ứng nhu cầu của thị trường, đảm bảo hiệu quả xuất khẩu bền vững, khẳng định uy tín và thương hiệu gạo của Tổng công ty. Với sự nỗ lực, quyết tâm cao của tập thể lãnh đạo và người lao động Tổng công ty, toàn Tổng công ty phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 và phát triển bền vững.

## 2. Bà Ngô Thị Thanh Châu - Chủ tịch Công đoàn Tổng công ty:

Thay mặt toàn thể người lao động Tổng công ty có một số ý kiến chung với Đại hội

Nhiệm kỳ 2018-2023 của Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần thật sự có rất nhiều thay đổi. Thay đổi mô hình hoạt động, thay đổi tổ chức nhân sự, cán bộ. Những năm đầu của nhiệm kỳ, các năm 2018-2020 mỗi lần tổ chức Đại hội cổ đông là một nội dung rất trăn trở với Hội đồng quản trị, Ban điều hành vì hoạt động kinh doanh không hiệu quả. Với góc độ công đoàn cũng nhìn nhận tại thời điểm đó tư tưởng người lao động không ổn định, bất an do nhân sự chưa ổn định đang trong quá trình sắp xếp, giải quyết dôi dư. Bản thân của lãnh đạo khi được giao trọng trách nhiệm vụ không an tâm và cũng không muốn nhận nhiệm vụ, nhân sự cán bộ chủ chốt thì thay đổi, bộ phận nào cũng thiếu nhân sự. Cái chính là chưa có sự đồng lòng, hoạt động của tổ chức đoàn thể công đoàn, đoàn thanh niên chưa có sự phối hợp đồng bộ.

Bắt đầu từ cuối năm 2021, năm 2022, 2023 đến nay có sự chuyển biến lớn, có nhiều thay đổi trong nhân sự đội ngũ lãnh đạo, đặc biệt vai trò người đứng đầu, người lao động luôn đoàn kết vì mục tiêu chung là Tổng công ty sẽ tốt hơn và có hiệu quả. Với góc độ mà Công đoàn quan tâm đó là sự thay đổi về thu nhập, về lề lối cách thức đổi mới trong điều hành của Ban lãnh đạo, đặc biệt các tổ chức đoàn thể cũng được vận hành chung trong các hoạt động của Tổng công ty. Đến giờ phút này thật sự người lao động an tâm công tác, tư tưởng thoải mái hơn, đặc biệt là thu nhập của người lao động có tăng qua các năm, có tiền thưởng, người lao động phấn khởi hơn càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Tổng công ty.

Thay mặt tất cả người lao động của Tổng công ty cũng xin hứa quyết tâm luôn đồng hành cùng Ban lãnh đạo với mong muốn Tổng công ty ngày càng tốt hơn, có hiệu quả bền vững, người lao động có thu nhập cao hơn.

## PHẦN 4: CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

Đại hội nghe trình bày và biểu quyết theo phương thức biểu quyết bỏ phiếu kín các nội dung sau:

Số lượng Đại biểu tham dự: 17

Số lượng Đại biểu ủy quyền: 08

Đại diện cho: 496.402.851 cổ phần có quyền biểu quyết

Chiếm: 99,28 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần.

**Nội dung 01: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 - 2023 (Báo cáo số 01/BC-LTMN-HĐQT ngày 27/02/2024).**

➤ Kết quả biểu quyết:

|                             |                           |                              |
|-----------------------------|---------------------------|------------------------------|
| Số phiếu tán thành: 12      | - Số cổ phần: 496.402.538 | - Tỷ lệ: 99,99 % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không tán thành: 0 | - Số cổ phần: 0           | - Tỷ lệ: 0,00 % CPBQ dự họp  |
| Số phiếu không ý kiến: 01   | - Số cổ phần: 2           | - Tỷ lệ: 0,00 % CPBQ dự họp  |
| Số phiếu không hợp lệ: 0    | - Số cổ phần: 0           | - Tỷ lệ: 0,00 % CPBQ dự họp  |

Như vậy, Nội dung 01 đã được thông qua.

**Nội dung 02: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2023 (Báo cáo số 01/BC-LTMN-BKS ngày 26/02/2024)**

➤ Kết quả biểu quyết:

|                             |                           |                              |
|-----------------------------|---------------------------|------------------------------|
| Số phiếu tán thành: 12      | - Số cổ phần: 496.402.538 | - Tỷ lệ: 99,99 % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không tán thành: 0 | - Số cổ phần: 0           | - Tỷ lệ: 0,00 % CPBQ dự họp  |
| Số phiếu không ý kiến: 01   | - Số cổ phần: 2           | - Tỷ lệ: 0,00 % CPBQ dự họp  |
| Số phiếu không hợp lệ: 0    | - Số cổ phần: 0           | - Tỷ lệ: 0,00 % CPBQ dự họp  |

Như vậy, Nội dung 02 đã được thông qua.

**Nội dung 03: Thông qua Chiến lược phát triển đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2035; Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm đến năm 2025 của Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần theo Tờ trình số 02/TTr-LTMN-HĐQT ngày 27/02/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty.**

➤ Kết quả biểu quyết:

|                             |                           |                              |
|-----------------------------|---------------------------|------------------------------|
| Số phiếu tán thành: 12      | - Số cổ phần: 496.402.538 | - Tỷ lệ: 99,99 % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không tán thành: 0 | - Số cổ phần: 0           | - Tỷ lệ: 0,00 % CPBQ dự họp  |
| Số phiếu không ý kiến: 01   | - Số cổ phần: 2           | - Tỷ lệ: 0,00 % CPBQ dự họp  |
| Số phiếu không hợp lệ: 0    | - Số cổ phần: 0           | - Tỷ lệ: 0,00 % CPBQ dự họp  |

Như vậy, Nội dung 03 đã được thông qua.

**Nội dung 04: Thông qua phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần giai đoạn 2021 - 2025 theo Tờ trình số 03/TTr-LTMN-HĐQT ngày 27/02/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty.**

➤ Kết quả biểu quyết:

|                             |                           |                              |
|-----------------------------|---------------------------|------------------------------|
| Số phiếu tán thành: 12      | - Số cổ phần: 496.402.538 | - Tỷ lệ: 99,99 % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không tán thành: 0 | - Số cổ phần: 0           | - Tỷ lệ: 0,00 % CPBQ dự họp  |
| Số phiếu không ý kiến: 01   | - Số cổ phần: 2           | - Tỷ lệ: 0,00 % CPBQ dự họp  |
| Số phiếu không hợp lệ: 0    | - Số cổ phần: 0           | - Tỷ lệ: 0,00 % CPBQ dự họp  |

Như vậy, Nội dung 04 đã được thông qua.

3  
G  
T  
TH  
NAI  
Đ PH  
Đ C V

**Nội dung 05: Thông qua Tờ trình số 04/TTr-LTMN-HĐQT ngày 27/02/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty về việc Thành viên Hội đồng quản trị kết thúc nhiệm kỳ 2018 - 2023 và bầu Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2028.**

➤ Kết quả biểu quyết:

|                             |                           |                              |
|-----------------------------|---------------------------|------------------------------|
| Số phiếu tán thành: 12      | - Số cổ phần: 496.402.538 | - Tỷ lệ: 99,99 % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không tán thành: 0 | - Số cổ phần: 0           | - Tỷ lệ: 0,00 % CPBQ dự họp  |
| Số phiếu không ý kiến: 01   | - Số cổ phần: 2           | - Tỷ lệ: 0,00 % CPBQ dự họp  |
| Số phiếu không hợp lệ: 0    | - Số cổ phần: 0           | - Tỷ lệ: 0,00 % CPBQ dự họp  |

Như vậy, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua:

**1. Kết thúc nhiệm kỳ 2018 - 2023 đối với các Thành viên Hội đồng quản trị sau đây:**

- Ông Nguyễn Huy Hưng
- Ông Lưu Nguyễn Chí Nhân
- Ông Nguyễn Tiến Dũng
- Bà Hồ Thị Cẩm Vân.

Các Thành viên Hội đồng quản trị nêu trên tiếp tục là Thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi Đại hội đồng cổ đông bầu Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2028 và tiếp quản công việc.

**2. Thông qua việc bầu Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 như sau:**

a) Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 là **05 người**.

b) Số Thành viên Hội đồng quản trị được bầu: **04 người**.

Đối với số Thành viên Hội đồng quản trị còn khuyết, Tổng công ty sẽ trình Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông kỳ tới sau khi hoàn tất thủ tục, quy trình nhân sự theo quy định.

c) Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị (theo thứ tự A,B,C):

- Ông Trần Tấn Đức
- Ông Nguyễn Huy Hưng
- Ông Lưu Nguyễn Chí Nhân
- Bà Hồ Thị Cẩm Vân

**Nội dung 06: Thông qua Tờ trình số 05/TTr-LTMN-HĐQT ngày 27/02/2024 của Hội đồng quản trị Tổng công ty về việc Kiểm soát viên kết thúc nhiệm kỳ 2018 - 2023 và bầu Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2023 - 2028.**

➤ Kết quả biểu quyết:

|                             |                           |                              |
|-----------------------------|---------------------------|------------------------------|
| Số phiếu tán thành: 12      | - Số cổ phần: 496.402.538 | - Tỷ lệ: 99,99 % CPBQ dự họp |
| Số phiếu không tán thành: 0 | - Số cổ phần: 0           | - Tỷ lệ: 0,00 % CPBQ dự họp  |
| Số phiếu không ý kiến: 01   | - Số cổ phần: 2           | - Tỷ lệ: 0,00 % CPBQ dự họp  |
| Số phiếu không hợp lệ: 0    | - Số cổ phần: 0           | - Tỷ lệ: 0,00 % CPBQ dự họp  |

Như vậy, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua:

**1. Kết thúc nhiệm kỳ 2018 - 2023 đối với các Kiểm soát viên sau đây:**

- Ông Nguyễn Tuấn Vinh
- Ông Nguyễn Như Khoa
- Bà Trần Thị Đoàn Thu

Các Kiểm soát viên nêu trên vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2023 - 2028 được bầu và nhận nhiệm vụ.

**2. Thông qua việc bầu Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2023-2028 như sau:**

- a) Số lượng Kiểm soát viên là **03 người**.
- b) Số Kiểm soát viên được bầu: **03 người**.
- c) Danh sách ứng cử viên Ban kiểm soát (theo thứ tự A,B,C):
  - Ông Đào Trọng Hải
  - Bà Mẫn Thị Nga
  - Ông Nguyễn Tuấn Vinh

**PHẦN 5: BẦU CỬ**

Đại hội tiến hành bầu Thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2023 - 2028.

**1. Danh sách trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028:**

| Họ và tên               | Số phiếu bầu | Tỷ lệ bầu (%) |
|-------------------------|--------------|---------------|
| Ông Trần Tấn Đức        | 496.206.243  | 99,96         |
| Ông Nguyễn Huy Hưng     | 497.001.439  | 100,12        |
| Ông Lưu Nguyễn Chí Nhân | 496.201.439  | 99,96         |
| Bà Hồ Thị Cẩm Vân       | 496.201.439  | 99,96         |

Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 tiếp quản công việc ngay sau khi được bầu.

**2. Danh sách trúng cử Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2023-2028:**

| Họ và tên            | Số phiếu bầu | Tỷ lệ bầu (%) |
|----------------------|--------------|---------------|
| Ông Đào Trọng Hải    | 496.403.232  | 100,00        |
| Bà Mẫn Thị Nga       | 496.403.229  | 100,00        |
| Ông Nguyễn Tuấn Vinh | 496.401.429  | 100,00        |

Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2023-2028 nhận nhiệm vụ ngay sau khi được bầu.

## CUỘC HỌP ĐẦU TIÊN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

**Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 tiếp quản công việc và họp phiên đầu tiên thống nhất:**

- Bầu ông Nguyễn Huy Hưng, Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần với 4/4 số Thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành, đạt tỷ lệ 100,00 %.

- Cử ông Nguyễn Huy Hưng, Chủ tịch Hội đồng quản trị tiếp tục là Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần với 4/4 Thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành, đạt tỷ lệ 100,00 %.

- Ông Lưu Nguyễn Chí Nhân, Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần với 4/4 Thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành, đạt tỷ lệ 100,00 %.

**Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028 nhận nhiệm vụ và họp phiên đầu tiên thống nhất:** Bầu ông Nguyễn Tuấn Vinh là Trưởng Ban Kiểm soát.

### PHẦN 6: THÔNG QUA BIÊN BẢN CUỘC HỌP

Bà Ngô Thị Thanh Châu - Trưởng ban Thư ký, đọc Biên bản cuộc họp và Nghị quyết Đại hội cổ đông bất thường năm 2024 Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần.

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông bất thường năm 2024 Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần với 100 % số phiếu tán thành.

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Nghị quyết Đại hội cổ đông bất thường năm 2024 Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần với 100 % số phiếu tán thành

Biên bản này được lập thành 02 bản và được lưu tại Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần.

Đại hội kết thúc vào lúc 12 giờ 15 phút cùng ngày./.

**THƯ KÝ ĐẠI HỘI**

**CHỦ TỌA**



**Ngô Thị Thanh Châu**



**Phạm Anh Vũ**



**Nguyễn Huy Hưng**



Số: 01 /BC-LTMN-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 02 năm 2024

## **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ** **Nhiệm kỳ 2018 - 2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần

### **I. Hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ 2018 - 2023**

#### **1. Thành phần HĐQT**

Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần (Tổng công ty) được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa theo Quyết định số 2133/QĐ-TTg ngày 29/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ. Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) lần đầu ngày 11/9/2018 đã bầu thành viên HĐQT Tổng công ty nhiệm kỳ 2018 - 2023 có 05 thành viên.

Qua nhiều kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên và bất thường, thành phần HĐQT có thay đổi, cụ thể như sau:

| Thành viên HĐQT         | Chức vụ           | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT |                 |
|-------------------------|-------------------|---|-----------------|
|                         |                   | Ngày bổ nhiệm                             | Ngày miễn nhiệm |
| Ông Trần Mạnh Hoài      | Chủ tịch HĐQT     | 11/9/2018                                 | 29/02/2020      |
| Ông Võ Thanh Hà         |                   | 29/02/2020                                | 22/10/2021      |
| Ông Nguyễn Huy Hưng     |                   | 22/10/2021                                |                 |
| Bà Nguyễn Thị Hoài      | Phó Chủ tịch HĐQT | 11/9/2018                                 | 31/5/2022       |
| Ông Nguyễn Ngọc Nam     |                   | 11/9/2018                                 | 31/5/2022       |
| Ông Lưu Nguyễn Chí Nhân |                   | 22/10/2021                                |                 |
| Ông Bạch Ngọc Văn       | Thành viên HĐQT   | 11/9/2018                                 | 22/10/2021      |
| Ông Đỗ Ngọc Khanh       |                   | 11/9/2018                                 | 22/10/2021      |
| Ông Nguyễn Tiến Dũng    |                   | 22/10/2021                                |                 |
| Bà Hồ Thị Cẩm Vân       |                   | 09/4/2023                                 |                 |

Hiện tại, HĐQT có 04 thành viên: ông Nguyễn Huy Hưng - Chủ tịch HĐQT, ông Lưu Nguyễn Chí Nhân - Phó Chủ tịch HĐQT, ông Nguyễn Tiến Dũng - Thành viên HĐQT và bà Hồ Thị Cẩm Vân - Thành viên HĐQT.

## 2. Hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2018 - 2023

Hàng năm, HĐQT đã có báo cáo kết quả hoạt động tại ĐHĐCĐ thường niên. Do vậy, báo cáo hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2028-2023 xin được nêu khái quát chung và những điểm nổi bật trong hoạt động của HĐQT thời gian qua.

### 2.1. Đặc điểm tình hình của Tổng công ty

Tổng công ty Lương thực miền Nam thực hiện cổ phần hóa trong giai đoạn nhà nước có sự thay đổi lớn về chính sách cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước (Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 thay thế Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần), thay đổi Cơ quan đại diện chủ sở hữu (chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại Tổng công ty từ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sang Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo Nghị định số 131/2018/NĐ-CP ngày 29/9/2018 của Chính phủ).

Tổng công ty Lương thực miền Nam chính thức chuyển thành công ty cổ phần kể từ ngày 09/10/2018. Tình hình hoạt động của Tổng công ty trước và sau cổ phần hóa, bên cạnh những thuận lợi về thị trường, thương hiệu, kinh nghiệm trong kinh doanh xuất khẩu gạo, Tổng công ty còn rất nhiều khó khăn trong sản xuất kinh doanh (SXKD) do các nguyên nhân chủ yếu như sau:

- Về tài sản: hệ thống kho chứa, máy móc thiết bị được đầu tư với quy mô lớn trước đây chủ yếu sản xuất gạo trắng thông dụng cấp thấp, công nghệ lạc hậu chưa đáp ứng yêu cầu chế biến gạo thơm, gạo cấp cao, không còn phù hợp quy hoạch vùng nguyên liệu và sự thay đổi của thị trường, cùng với chính sách nhập khẩu gạo các nước thay đổi theo hướng tự do hóa thương mại, không còn hợp đồng tập trung, sản lượng đầu ra của Tổng công ty ngày càng bị thu hẹp, không khai thác được hết công suất của hệ thống máy móc, kho tàng; tài sản đầu tư lớn nhưng hiệu suất sử dụng thấp, giá thành sản phẩm cao, khả năng cạnh tranh thấp. Ngoài ra, trước đây Tổng công ty đầu tư các dự án phát triển ngành thủy sản, nhưng từ năm 2014 đến nay, các nhà máy của dự án này đã ngưng hoạt động, riêng Nhà máy chế biến thủy sản Tiền Giang hiện nay chỉ hoạt động gia công, chưa phát huy hiệu quả.

- Về vốn: nhiều tài sản không có nhu cầu sử dụng nhưng chưa được thanh lý để thu hồi vốn; việc thất thoát hàng tồn kho xảy ra tại Công ty Lương thực Trà Vinh; nhiều khoản công nợ tồn đọng lớn kéo dài nhiều năm và các khoản đầu tư tài chính tại nhiều đơn vị thành viên kinh doanh thua lỗ, khi Tổng công ty chuyển sang công ty cổ phần phải trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi (trên 1.317 tỷ đồng) và dự phòng tổn thất đầu tư tài chính (trên 425 tỷ đồng). Tình hình tài chính của Tổng công ty rất khó khăn, thiếu vốn hoạt động kinh doanh (theo Báo cáo tài chính của Công ty mẹ tại ngày 31/12/2018 được kiểm toán, vốn chủ sở hữu chỉ còn 3.414 tỷ đồng/vốn điều lệ 5.000 tỷ đồng, trong khi tài sản dài hạn là 4.108 tỷ đồng), hoạt động SXKD phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn vốn vay. Việc thiếu hụt vốn làm mất đi cơ hội kinh doanh, cùng với nhiều khó khăn nêu trên làm cho hoạt động kinh doanh không có lãi. Tình trạng thiếu hụt vốn kinh doanh và khó khăn trong huy động vốn đã dẫn đến hoạt động SXKD của Tổng công ty nhiều năm liên tiếp từ 2018 đến 2021 thua lỗ.

- Mặt khác, công tác quyết toán cổ phần hóa bàn giao cho công ty cổ phần chưa hoàn tất, phương án sử dụng đất chưa được phê duyệt, cùng với những vướng mắc về pháp lý liên quan đến các vụ án, các dự án đầu tư liên quan đến đất đai xảy ra trước thời điểm Tổng công ty chuyển sang công ty cổ phần đã làm cho Tổng công ty gặp rất nhiều khó khăn trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động SXKD.

## 2.2. Hoạt động của HĐQT

Nhiệm kỳ 2018 - 2023, HĐQT và các thành viên HĐQT thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm người quản lý Tổng công ty theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Theo phân công nhiệm vụ, các thành viên HĐQT thực hiện các nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Tổng công ty.

HĐQT đã tổ chức các cuộc họp hoặc lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản, tham dự các buổi làm việc với Ban Tổng giám đốc Tổng công ty, lãnh đạo các đơn vị phụ thuộc, người đại diện Tổng công ty tại các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty; ban hành các nghị quyết, quyết định và các văn bản chỉ đạo thuộc thẩm quyền của HĐQT để chỉ đạo và thực hiện giám sát đối với Ban Tổng giám đốc, lãnh đạo các đơn vị phụ thuộc và người đại diện Tổng công ty trong thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh.

Đồng thời, thời gian qua được sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ của cơ quan đại diện chủ sở hữu và cổ đông chiến lược, sự đoàn kết thống nhất của tập thể cán bộ, người lao động, hoạt động của HĐQT đã đạt được những kết quả như sau:

### \* Giai đoạn 2018 - 2021:

- Thực hiện chủ trương cổ phần hóa doanh nghiệp huy động được nguồn nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất - kỹ thuật cho hoạt động SXKD.

- Đổi mới phương thức hoạt động SXKD, thích ứng linh hoạt với sự thay đổi của cơ chế, chính sách xuất nhập khẩu của các nước và diễn biến của thị trường. Duy trì và hợp tác tốt với các khách hàng truyền thống, các tập đoàn, công ty có nhu cầu mua gạo lớn và thiết lập được mối quan hệ, phát triển thêm một số khách hàng thương mại mới.

- Sắp xếp lại bộ máy tổ chức, nhân sự sau cổ phần hóa (gồm Văn phòng Tổng công ty và các đơn vị phụ thuộc) theo hướng chuyên môn hóa nhằm đáp ứng yêu cầu hoạt động SXKD trong tình hình mới. Trong đó, kiện toàn nhân sự lãnh đạo quản lý, nhất là người đứng đầu các đơn vị phụ thuộc, kế toán trưởng, bộ phận làm công tác kinh doanh, phát triển thị trường.

- Tập trung quản lý, kiểm soát chi phí sản xuất, giá thành, chất lượng sản phẩm, tiết giảm chi phí bán hàng, mục tiêu chi phí cạnh tranh, hiệu quả, lựa chọn nhà cung cấp đủ năng lực với chi phí tối ưu.

Tuy nhiên, do thực trạng Tổng công ty nhiều khó khăn nêu trên làm cho kết quả hoạt động kinh doanh của Tổng công ty liên tục các năm 2018-2021 không có lãi. Trong thời gian này, kế hoạch SXKD hằng năm của Tổng công ty cũng không được ĐHCĐ thường niên thông qua do chưa đảm bảo các giải pháp khả thi.



**\* Giai đoạn 2022 - 2023:**

Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 22/10/2021 đã kiến toàn HĐQT, cùng với sự quan tâm, hỗ trợ và chỉ đạo kịp thời của cơ quan đại diện chủ sở hữu, sự ủng hộ và đồng hành của cổ đông chiến lược, Tổng công ty đã kiến toàn đội ngũ cán bộ, đặc biệt chức danh người đứng đầu, tạo sự thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tập trung được sức mạnh tập thể tìm hướng đi mới cho Tổng công ty, quyết liệt thực hiện đồng bộ các giải pháp để phát huy nguồn lực hiện có, xây dựng kế hoạch SXKD năm 2022 với các giải pháp khả thi và đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua. Theo đó, HĐQT đã thực hiện thay đổi mô hình quản trị doanh nghiệp từ phân tán sang mô hình quản trị tập trung, huy động mọi nguồn lực về vốn, tài sản và con người, điều hành tập trung thống nhất trong các hoạt động kinh doanh, tài chính, đầu tư; phát huy được sức mạnh tổng hợp, lãnh đạo thực hiện thắng lợi kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ thông qua. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 lãi 91,344 tỷ đồng, Tổng công ty đã chặn được đà phát sinh lỗ, tạo được niềm tin của cổ đông và người lao động.

Sang năm 2023, với kết quả đạt được năm 2022, Tổng công ty đã tạo được uy tín, niềm tin đối với các ngân hàng tiếp tục duy trì và tăng hạn mức tín dụng, tháo gỡ được khó khăn về vốn trong hoạt động SXKD, đồng thời tạo được niềm tin, sự ủng hộ của cơ quan đại diện chủ sở hữu và cổ đông chiến lược. Theo đó, tập thể lãnh đạo Tổng công ty đã thống nhất xây dựng kế hoạch SXKD năm 2023 trên cơ sở tăng trưởng so với năm 2022 và được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua. Tiếp tục thực hiện mô hình quản lý tập trung đã mang lại hiệu quả, thực hiện giao kế hoạch SXKD phù hợp với năng lực của từng đơn vị, cùng với các giải pháp khả thi để nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh của các đơn vị; đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ, toàn diện tại các đơn vị phụ thuộc, giám sát hoạt động các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty thông qua hệ thống người đại diện Tổng công ty tại doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ và chấn chỉnh nhằm hạn chế rủi ro và mang lại hiệu quả cao nhất. Kết quả ước thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2023, trong đó nhiều chỉ tiêu đã đạt và vượt mức như sản lượng gạo mua vào, bán ra năm 2023 tăng trưởng vượt trội so với cùng kỳ và so với kế hoạch, các chỉ tiêu doanh thu, kim ngạch đều đạt và vượt so với kế hoạch; ước thực hiện năm 2023 Tổng công ty lãi 121,160 tỷ đồng.

**\* Kết quả SXKD các năm với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:**

| STT      | DIỄN GIẢI                        | ĐVT      | Thực hiện từ 9/10-31/12/2018 | Thực hiện năm 2019 | Thực hiện năm 2020 | Thực hiện năm 2021 | Thực hiện năm 2022 | Thực hiện năm 2023 |
|----------|----------------------------------|----------|------------------------------|--------------------|--------------------|--------------------|--------------------|--------------------|
| <b>A</b> | <b>CÔNG TY MẸ</b>                |          |                              |                    |                    |                    |                    |                    |
| I        | <b>Sản lượng chủ yếu mua vào</b> |          |                              |                    |                    |                    |                    |                    |
| 1        | Lúa gạo (quy gạo)                | Tấn      | 113.077                      | 748.361            | 679.148            | 566.953            | 738.285            | 811.869            |
| 2        | Lúa mì                           | Tấn      | 962                          | 26.614             | 36.309             | 36.186             | 38.780             | 17.949             |
| 3        | Xăng dầu                         | Ngàn lít | 727                          | 3.081              | 3.068              | 2.416              | 3.197              | 482                |
| 4        | Xe honda                         | Chiếc    | 1.767                        | 6.938              | 6.029              | 5.126              | 7.406              | 5.360              |
| II       | <b>Sản lượng bán ra</b>          |          |                              |                    |                    |                    |                    |                    |
| 1        | Gạo                              | Tấn      | <b>184.300</b>               | <b>735.331</b>     | <b>666.523</b>     | <b>459.078</b>     | <b>710.503</b>     | <b>912.221</b>     |

| STT      | DIỄN GIẢI                   | ĐVT      | Thực hiện từ 9/10-31/12/2018 | Thực hiện năm 2019 | Thực hiện năm 2020 | Thực hiện năm 2021 | Thực hiện năm 2022 | Thực hiện năm 2023 |
|----------|-----------------------------|----------|------------------------------|--------------------|--------------------|--------------------|--------------------|--------------------|
|          | Tr.đó: - Xuất khẩu          | Tấn      | 151.525                      | 577.525            | 384.149            | 330.661            | 524.732            | 755.825            |
|          | - Bán nội địa               | Tấn      | 32.775                       | 157.806            | 282.374            | 128.417            | 185.771            | 156.396            |
| 2        | Bột mì                      | Tấn      | 6.470                        | 16.956             | 20.093             | 23.640             | 20.694             | 16.722             |
| 3        | Thực phẩm chế biến          | Tấn      | 104                          | 311                | 772                | 925                | 802                | 712                |
| 4        | Bao bì                      | Ngàn cái | 2.232                        | 5.788              | 3.311              | 2.146              |                    |                    |
| 5        | Nước khoáng                 | Ngàn lít | 3.567                        | 14.528             | 15.532             | 13.947             | 12.153             | 12.503             |
| 6        | Xăng, dầu                   | Ngàn lít | 713                          | 3.072              | 3.044              | 2.416              | 3.179              | 529                |
| 7        | Xe honda                    | Chiếc    | 1.721                        | 7.001              | 6.118              | 4.952              | 6.951              | 5.637              |
| III      | <b>Kim ngạch XNK</b>        |          |                              |                    |                    |                    |                    |                    |
|          | - Xuất khẩu                 | 1000USD  | 65.556                       | 232.116            | 202.438            | 166.395            | 239.563            | 388.367            |
|          | - Nhập khẩu                 | 1000USD  |                              | 1.924              | 1.642              | 8.334              | 9.597              | 3.310              |
| IV       | <b>Doanh thu</b>            | Tỷ đồng  | <b>1.500,740</b>             | <b>10.104,049</b>  | <b>9.548,525</b>   | <b>7.779,637</b>   | <b>10.263,111</b>  | <b>12.759,466</b>  |
| V        | <b>Lợi nhuận trước thuế</b> | Tỷ đồng  | <b>(1.837,031)</b>           | <b>(190,818)</b>   | <b>(271,803)</b>   | <b>(352,088)</b>   | <b>2,322</b>       | <b>3,563</b>       |
| VI       | <b>Nộp ngân sách</b>        | Tỷ đồng  | <b>12,365</b>                | <b>171,636</b>     | <b>165,435</b>     | <b>59,257</b>      | <b>69,010</b>      | <b>66,676</b>      |
| <b>B</b> | <b>TỔNG CÔNG TY</b>         |          |                              |                    |                    |                    |                    |                    |
| 1        | <b>Doanh thu</b>            | Tỷ đồng  | <b>2.615,199</b>             | <b>16.834,975</b>  | <b>17.118,766</b>  | <b>16.875,272</b>  | <b>17.717,101</b>  | <b>23.610,375</b>  |
| 2        | <b>Lợi nhuận trước thuế</b> | Tỷ đồng  | <b>(1.393,35)</b>            | <b>(62,81)</b>     | <b>(244,50)</b>    | <b>(273,23)</b>    | <b>91,344</b>      | <b>122,162</b>     |

*\* Các hoạt động khác của HĐQT:*

- HĐQT thực hiện chỉ đạo, kiểm tra, giám sát đối với Ban Tổng giám đốc theo đúng thẩm quyền, trách nhiệm, không gây chông chéo, cản trở đến việc điều hành của Tổng giám đốc trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty. Trong đó, HĐQT đã thực hiện giám sát trực tiếp bằng hình thức tham dự các cuộc họp giao ban, sơ kết, tổng kết của Tổng công ty để chỉ đạo kịp thời việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh của Tổng công ty và các đơn vị. Qua kiểm tra, giám sát, HĐQT đã nắm bắt kịp thời tình hình và kết quả hoạt động SXKD của Tổng công ty và các đơn vị và có những chỉ đạo kịp thời đảm bảo hoạt động SXKD, hạn chế thấp nhất những rủi ro phát sinh.

- Sự phối hợp giữa HĐQT và Ban Tổng giám đốc luôn được thực hiện chặt chẽ, kịp thời để nắm bắt và xử lý hiệu quả những vấn đề phát sinh và các tình huống cấp thiết. Trong nhiệm kỳ qua, hoạt động Tổng công ty gặp nhiều khó khăn nhưng Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ, các chủ trương từ HĐQT và linh hoạt trước những diễn biến của tình hình thực tế phát sinh tại Tổng công ty, đề xuất HĐQT giải quyết các khó khăn, vướng mắc vì mục đích chung bảo đảm lợi ích cho các cổ đông, hạn chế tối đa thiệt hại cho Tổng công ty và cổ đông.

- Trong nhiệm kỳ, HĐQT đã ban hành các quy chế, quy định phục vụ cho công tác quản lý điều hành hiệu quả và tuân thủ theo quy định của pháp luật. HĐQT cũng đã thành lập Ban Kiểm toán nội bộ và ban hành Quy chế kiểm toán nội bộ để thực hiện công tác kiểm toán nội bộ theo quy định.

## II. Phương hướng hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2023 - 2028

Thực hiện Quyết định số 360/QĐ-TTg ngày 17/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2021-2025”, Tổng công ty xây dựng Đề án cơ cấu lại Tổng công ty giai đoạn 2021-2025 được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận và trình ĐHĐCĐ phê duyệt. Đồng thời, Tổng công ty xây dựng và thông qua cơ quan đại diện chủ sở hữu về Chiến lược phát triển đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2035; Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm đến 2025 để trình ĐHĐCĐ thông qua.

Theo đó, HĐQT nhiệm kỳ tới sẽ tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- *Một là*, tập trung chỉ đạo và giám sát việc thực hiện Đề án cơ cấu lại Tổng công ty giai đoạn 2021-2025 đã được ĐHĐCĐ phê duyệt với các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp sắp xếp, đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của Tổng công ty.

- *Hai là*, căn cứ Chiến lược phát triển đến năm 2030, kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển 5 năm của Tổng công ty được ĐHĐCĐ thông qua, xây dựng kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển hằng năm của Tổng công ty để trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua và triển khai thực hiện.

- *Ba là*, hoàn tất việc quyết toán cổ phần hóa và bàn giao sang công ty cổ phần đúng theo quy định.

- *Bốn là*, hoàn thiện hồ sơ pháp lý về nhà, đất và có phương án khai thác, sử dụng hợp lý cơ sở hạ tầng hiện có mang lại hiệu quả; tiếp tục rà soát, lập báo cáo kê khai và phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của Tổng công ty và các đơn vị thành viên theo quy định của pháp luật.

- *Năm là*, tăng cường công tác kiểm tra giám sát việc quản lý, sử dụng vốn, tài sản và giám sát tài chính tại các đơn vị phụ thuộc, các đơn vị thành viên theo quy định của pháp luật và Tổng công ty.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2018 -2023 và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ tới. Hội đồng quản trị xin Đại hội đồng cổ đông được kết thúc nhiệm kỳ 2018 - 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Quý cổ đông;
- Lưu: VT, TTK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Huy Hưng**



# TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN

Địa chỉ: Số 333 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh  
MSDN: 0300613198 Điện thoại: (028) 3837 0026 Website: [www.vinafood2.com.vn](http://www.vinafood2.com.vn)

Số: 01/BC-LTPMN-BKS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2024

## **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT Nhiệm kỳ 2018-2023**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần (sau đây viết tắt là Tổng công ty);*

*Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty;*

Ban kiểm soát (BKS) báo cáo Đại hội đồng cổ đông của Tổng công ty Lương thực miền Nam về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của BKS trong nhiệm kỳ 2018-2023 và phương hướng, nhiệm vụ của BKS nhiệm kỳ 2023-2028 với các nội dung sau:

### **I. Tổ chức, hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023**

#### **1. Nhân sự của Ban kiểm soát:**

Tổng công ty Lương thực miền Nam được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước theo Quyết định số 2133/QĐ-TTg ngày 29/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ. Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) lần đầu ngày 11/9/2018 đã bầu thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty nhiệm kỳ 2018 - 2023 có 03 thành viên, cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Quốc Đạt: Trưởng Ban kiểm soát

Bà Lê Thị Thảo: Thành viên

Ông Nguyễn Như Khoa: Thành viên

Ngày 29/02/2020, tại ĐHĐCĐ bất thường năm 2020 đã ban hành Nghị quyết số 01/2020/VSF-ĐHĐCĐ, trong đó thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát:

Ông Nguyễn Tuấn Vinh: Trưởng Ban kiểm soát

Ông Trần Vĩnh Thanh: Thành viên

Ông Nguyễn Như Khoa: Thành viên

Ngày 31/05/2022, ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 tiếp tục thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát từ thời điểm đó đến thời điểm hiện tại như sau:

| Stt | Thành viên BKS       | Chức vụ    | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | Trình độ chuyên môn                   |
|-----|----------------------|------------|--|---------------------------------------|
| 1   | Ông Nguyễn Tuấn Vinh | Trưởng ban | Bổ nhiệm ngày 29/02/2020                 | Cử nhân kinh tế                       |
| 2   | Ông Nguyễn Như Khoa  | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 11/9/2018                  | Thạc sỹ QTKD                          |
| 3   | Bà Trần Thị Đoàn Thu | Thành viên | Bổ nhiệm ngày 31/5/2022                  | Cử nhân Ngoại Thương; Cử nhân Kế toán |

## 2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong nhiệm kỳ 2018-2023, Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty, bao gồm các công việc chủ yếu sau:

- Giám sát việc triển khai thực hiện và kết quả của Nghị quyết Đại hội cổ đông.
- Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong quản lý, điều hành Tổng công ty.
- Thẩm định, rà soát các Báo cáo soát xét bán niên, Báo cáo tài chính năm, Báo cáo tài chính hợp nhất và kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.
- Tham gia ý kiến trong việc xây dựng lại các Quy chế, Quy định của Tổng công ty phù hợp với mô hình hoạt động của công ty cổ phần.
- Thực hiện và kết hợp thực hiện kiểm tra hoạt động một số đơn vị phụ thuộc Tổng công ty.
- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các công tác khác theo quy định.

## II. Kết quả kinh doanh nhiệm kỳ 2018-2023:

Bảng cân đối kế toán công ty Mẹ qua các năm với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

*Đơn vị: Tỷ đồng*

| CHỈ TIÊU                           | Mã         | 9/10/2018      | 31/12/2018     | 31/12/2019     | 31/12/2020     | 31/12/2021     | 31/12/2022     | 31/12/2023     |
|------------------------------------|------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|
| <b>TÀI SẢN</b>                     |            |                |                |                |                |                |                |                |
| <b>Tài sản ngắn hạn</b>            | <b>100</b> | <b>4.372,2</b> | <b>2.802,0</b> | <b>1.649,1</b> | <b>1.392,6</b> | <b>1.367,0</b> | <b>3.486,2</b> | <b>1.222,9</b> |
| Tiền và các khoản tương đương tiền | 110        | 205,8          | 256,0          | 293,5          | 297,1          | 182,3          | 876,9          | 218,5          |
| Đầu tư tài chính ngắn hạn          | 120        | 2,0            | 2,0            | 2,0            | 0,0            | 0,0            | 0,0            | 0,0            |
| Các khoản phải thu ngắn hạn        | 130        | 2.006,4        | 364,1          | 529,5          | 453,8          | 331,4          | 1.744,3        | 248,8          |
| Hàng tồn kho                       | 140        | 2.073,7        | 1.946,1        | 727,3          | 525,4          | 723,6          | 727,3          | 609,4          |
| Tài sản ngắn hạn khác              | 150        | 84,2           | 233,8          | 96,7           | 116,2          | 129,8          | 137,7          | 146,2          |
| <b>Tài sản dài hạn</b>             | <b>200</b> | <b>4.590,6</b> | <b>4.108,9</b> | <b>3.822,5</b> | <b>3.549,1</b> | <b>3.277,6</b> | <b>3.155,6</b> | <b>3.121,6</b> |
| Các khoản phải thu dài hạn         | 210        | 607,4          | 603,4          | 594,9          | 594,8          | 587,2          | 608,0          | 625,7          |
| Tài sản cố định                    | 220        | 2.450,9        | 2.401,8        | 2.164,3        | 1.941,8        | 1.726,7        | 1.630,6        | 1.591,5        |
| Bất động sản đầu tư                | 230        | 23,3           | 23,1           | 22,3           | 21,5           | 20,7           | 20,7           | 19,9           |
| Tài sản dở dang dài hạn            | 240        | 71,0           | 71,0           | 10,9           | 11,7           | 9,1            | 24,2           | 11,2           |
| Đầu tư tài chính dài hạn           | 250        | 1.281,1        | 855,6          | 840,5          | 813,8          | 792,0          | 731,6          | 727,0          |
| Tài sản dài hạn khác               | 260        | 156,9          | 154,0          | 189,6          | 165,6          | 141,8          | 141,0          | 146,4          |
| <b>TỔNG TÀI SẢN</b>                | <b>270</b> | <b>8.962,8</b> | <b>6.910,9</b> | <b>5.471,6</b> | <b>4.941,7</b> | <b>4.644,6</b> | <b>6.641,8</b> | <b>4.344,4</b> |

| CHỈ TIÊU                                      | Mã         | 9/10/2018      | 31/12/2018     | 31/12/2019     | 31/12/2020     | 31/12/2021     | 31/12/2022     | 31/12/2023     |
|---|------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|
| <b>NGUỒN VỐN</b>                              |            |                |                |                |                |                |                |                |
| <b>Nợ phải trả (300 = 310 + 330)</b>          | <b>300</b> | <b>3.743,3</b> | <b>3.514,3</b> | <b>2.267,7</b> | <b>2.009,5</b> | <b>2.064,5</b> | <b>4.059,4</b> | <b>1.758,5</b> |
| Nợ ngắn hạn                                   | 310        | 3.111,0        | 2.888,6        | 1.662,6        | 1.406,9        | 1.468,8        | 3.411,1        | 1.108,7        |
| Nợ dài hạn                                    | 330        | 632,3          | 625,7          | 605,1          | 602,6          | 595,7          | 648,3          | 649,7          |
| <b>Vốn chủ sở hữu (400 = 410 + 430)</b>       | <b>400</b> | <b>5.219,5</b> | <b>3.396,6</b> | <b>3.204,0</b> | <b>2.932,2</b> | <b>2.580,1</b> | <b>2.582,4</b> | <b>2.586,0</b> |
| Vốn góp/vốn cổ phần                           | 411        | 5.000,0        | 5.000,0        | 5.000,0        | 5.000,0        | 5.000,0        | 5.000,0        | 5.000,0        |
| Chênh lệch tỷ giá hối đoái                    |            | (12,3)         | 0,0            | 0,0            | 0,0            | 0,0            | 0,0            | 0,0            |
| Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu                 | 420        | 231,8          | 231,8          | 231,8          | 231,8          | 231,8          | 231,8          | 231,8          |
| Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối/(Lỗ lũy kế) | 421        | 0,0            | (1.835,2)      | (2.027,8)      | (2.299,7)      | (2.651,7)      | (2.649,4)      | (2.645,9)      |
| <b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>                         | <b>440</b> | <b>8.962,8</b> | <b>6.910,9</b> | <b>5.471,6</b> | <b>4.941,7</b> | <b>4.644,6</b> | <b>6.641,8</b> | <b>4.344,4</b> |

### Báo cáo kết quả kinh doanh công ty Mẹ qua các năm

Đvt: Tỷ đồng

| Chỉ tiêu  | Mã số | 9/10/2018<br>đến<br>31/12/2018 | 2019     | 2020    | 2021    | 2022     | 2023     | Tăng<br>trường<br>Bq |
|---|-------|--------------------------------|----------|---------|---------|----------|----------|----------------------|
| Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ  | 01    | 1.491,0                        | 10.006,4 | 9.451,3 | 7.682,9 | 10.052,8 | 12.541,7 | 8%                   |
| Các khoản giảm trừ doanh thu  | 02    | 0,4                            | 13,7     | 6,3     | 6,1     | 4,4      | 4,8      | -19%                 |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)                      | 10    | 1.490,5                        | 9.992,7  | 9.444,9 | 7.676,9 | 10.048,4 | 12.536,9 | 8%                   |
| Giá vốn hàng bán  | 11    | 1.445,7                        | 9.150,3  | 9.086,1 | 7.440,4 | 9.413,3  | 11.768,4 | 8%                   |
| Lợi nhuận/(lỗ) gộp (20 = 10 - 11)   | 20    | 44,8                           | 842,4    | 358,9   | 236,4   | 635,1    | 768,4    | 25%                  |
| Doanh thu hoạt động tài chính   | 21    | 7,2                            | 78,0     | 83,3    | 88,1    | 191,4    | 184,7    | 32%                  |
| Chi phí tài chính   | 22    | 461,9                          | 168,2    | 148,5   | 129,0   | 210,6    | 268,9    | 17%                  |
| Trong đó: Chi phí lãi vay   | 23    | 26,0                           | 118,9    | 75,9    | 77,8    | 87,6     | 114,2    | 2%                   |
| Chi phí bán hàng  | 25    | 59,2                           | 708,3    | 326,4   | 323,1   | 411,6    | 375,2    | -9%                  |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp  | 26    | 1.366,8                        | 217,0    | 206,1   | 189,3   | 220,6    | 323,4    | 12%                  |
| Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26)} | 30    | (1.835,9)                      | (173,1)  | (238,7) | (316,9) | (16,4)   | (14,4)   | -9%                  |
| Thu nhập khác   | 31    | 3,0                            | 33,3     | 20,2    | 14,6    | 23,3     | 37,9     | 14%                  |
| Chi phí khác  | 32    | 4,1                            | 51,0     | 53,3    | 49,9    | 4,6      | 20,0     | 60%                  |
| Lợi nhuận/(lỗ) khác (40 = 31 - 32)  | 40    | (1,1)                          | (17,8)   | (33,1)  | (35,2)  | 18,7     | 18,0     | -16%                 |
| Lợi nhuận/(lỗ) kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)                                    | 50    | (1.837,0)                      | (190,8)  | (271,8) | (352,1) | 2,3      | 3,6      |                      |
| Chi phí thuế TNDN hiện hành   | 51    | 0,0                            | 0,0      | 0,0     | 0,0     | 0,0      | 0,0      |                      |
| Chi phí/(lợi ích) thuế TNDN hoãn lại  | 52    | (1,8)                          | 1,8      | 0,0     | 0,0     | 0,0      | 0,0      |                      |
| Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)                                    | 60    | (1.835,2)                      | (192,6)  | (271,8) | (352,1) | 2,3      | 3,6      |                      |

### Nhận xét:

- Tổng tài sản trên BCTC công ty Mẹ của Tổng công ty giảm đáng kể do ngay sau khi chuyển đổi từ công ty TNHH sang công ty cổ phần, Tổng công ty đã phải trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi 1.317,7 tỷ và dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn 425,5 tỷ theo đúng chế độ kế toán Tổng công ty đang áp dụng.

- Trong giữ nhiệm kỳ, tỷ trọng tài sản ngắn hạn trong tổng tài sản có xu hướng giảm do hàng tồn kho tạm trữ không được duy trì nhiều như những năm trước.

- Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu luôn được đảm bảo < 3, tuy nhiên dư nợ vay ngắn hạn có xu hướng tăng, điều đó có nghĩa Tổng công ty được tài trợ đủ vốn kinh doanh nhưng chi phí lãi vay sẽ tăng cao trong trường hợp nền kinh tế vĩ mô có biến động về lạm phát.

- Vốn chủ sở hữu trong cả nhiệm kỳ chưa được bảo toàn, tuy nhiên trong các năm 2022, 2023 có dấu hiệu khởi sắc, tạo tiền đề cho các năm tiếp theo.

- Doanh thu và sản lượng sau 02 năm liên tiếp sụt giảm (2020, 2021) đã hồi phục và tăng trưởng cao trong các năm 2022 và 2023.

### **III. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT và Ban Tổng giám đốc nhiệm kỳ 2018-2023**

#### **1. Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong quản lý điều hành:**

Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc của Tổng công ty đã tổ chức, thực hiện đầy đủ quyền hạn, chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty và các quy định liên quan của Pháp luật.

Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường, lấy ý kiến bằng văn bản theo Điều lệ, Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị, ban hành các Nghị quyết, quyết định và thảo luận các vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của Tổng công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

#### **2. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty**

Trong suốt nhiệm kỳ 2018-2023, Ban kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc theo đúng diễn biến hoạt động của Tổng công ty. Ban kiểm soát đã duy trì mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc, được tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát.

### **IV. Báo cáo chi phí thù lao của Ban kiểm soát**

Tiền lương và thù lao của Ban kiểm soát trong nhiệm kỳ 2018-2023 được thực hiện theo đúng quy định tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật.

### **V. Phương hướng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028**

- Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lương thực miền nam và các quy định nội bộ của Tổng công ty.

- Giám sát việc chấp hành, tuân thủ theo Điều lệ, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các quy định của pháp luật có liên quan. Giám sát công tác quản trị, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc.

- Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm.

- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc từng bước xây dựng và

thiết lập hệ thống quản trị rủi ro, quy trình quản trị rủi ro của Tổng công ty.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 và phương hướng nhiệm vụ của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028, Ban kiểm soát xin Đại hội đồng cổ đông được kết thúc nhiệm kỳ 2018-2023, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Quý cổ đông;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Tuấn Vinh**







**TỔNG CÔNG TY LƯƠNG THỰC MIỀN NAM - CÔNG TY CỔ PHẦN**

Địa chỉ: Số 333 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh  
MSDN:0300613198 Điện thoại: (028) 3837 0026 Website: www.vinafood2.com.vn

Số: *04* /TTr-LTMN-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày *17* tháng 02 năm 2024

**TỜ TRÌNH**

**V/v Chiến lược phát triển đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2035;  
Kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển 5 năm đến năm 2025  
của Tổng công ty Lương thực miền Nam – Công ty cổ phần**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần

*Căn cứ báo cáo số 66/BC-LTMN-KHTH ngày 15/12/2023 về chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2035 và báo cáo số 65/BC-LTMN-KHTH ngày 12/12/2023 về kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm giai đoạn 2021-2025 của Tổng giám đốc Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần (Tổng công ty);*

*Căn cứ văn bản số 2901/UBQLV-NN ngày 29/12/2023 của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp về việc Chiến lược phát triển đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2035; Kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển 5 năm đến năm 2025 của Vinafood 2;*

*Căn cứ văn bản số 230/UBQLV-NN ngày 07/02/2024 của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp về việc tiếp thu các ý kiến góp ý của các Bộ để triển khai trong quá trình thực hiện Chiến lược phát triển, Kế hoạch 5 năm.*

Hội đồng quản trị Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Chiến lược phát triển đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2035; Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm với các nội dung chính như sau:

**I. Mục tiêu và nhiệm vụ**

1. Xác định vị thế của Tổng công ty là một trong những doanh nghiệp đứng đầu về sản xuất, chế biến kinh doanh lúa, gạo, đóng vai trò tích cực trong ngành lương thực, thực phẩm.

2. Là đầu mối quan trọng hợp tác với các tập đoàn quốc tế để khai thác có hiệu quả vốn, công nghệ, kinh nghiệm quản lý nhằm nâng cao năng lực sản xuất lương thực, nông sản của Việt Nam. Nâng cao giá trị thương mại, khả năng cạnh tranh các mặt hàng gạo, sau gạo theo hướng đa sở hữu để thu hút nguồn lực (kinh nghiệm, vốn) của các thành phần kinh tế.

3. Nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của Tổng công ty trên

nền tảng công nghệ hiện đại, năng lực đổi mới sáng tạo, quản trị theo chuẩn mực quốc tế, làm tốt vai trò dẫn dắt nhằm huy động, phân bổ, sử dụng hiệu quả các nguồn lực xã hội; quản lý chặt chẽ, bảo toàn và phát triển vốn, tài sản nhà nước.

4. Tiếp tục khai thác và mở rộng thị trường, khách hàng, nhằm tăng sản lượng bán ra, tăng doanh thu; tăng cường công tác phát triển thị trường, tập trung củng cố phát triển thị trường nội địa hơn nữa... để tái cấu trúc hoạt động kinh doanh có hiệu quả; chuyển đổi cơ cấu chủng loại gạo theo nhu cầu tiêu thụ của thị trường hiện nay theo hướng nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm; Từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh, thông qua việc giảm chi phí, đảm bảo chất lượng với giá thành sản phẩm có tính cạnh tranh.

## **II. Các chỉ tiêu chiến lược, kế hoạch chủ yếu**

### **1. Chỉ tiêu chiến lược, kế hoạch chủ yếu giai đoạn 2021-2025**

a) Tổng doanh thu, thu nhập toàn Tổng công ty năm 2025 đạt mức 17.620 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân đạt 3% so với năm 2024. Trong đó Công ty mẹ đạt doanh thu 9.785 tỷ đồng vào năm 2025, tăng trưởng bình quân đạt 3% so với năm 2024.

b) Kim ngạch xuất khẩu toàn Tổng công ty năm 2025 đạt mức 442,5 triệu USD, tăng trưởng bình quân đạt 3,3% so với năm 2024. Trong đó kim ngạch xuất khẩu Công ty mẹ đạt 230 triệu USD vào năm 2025, tăng trưởng bình quân đạt 3,4% so với năm 2024.

c) Lợi nhuận trước thuế toàn Tổng công ty năm 2025 đạt mức 114,475 tỷ đồng, tăng trưởng bình quân đạt 8,85% so với năm 2024. Trong đó Công ty mẹ đạt mức 5 tỷ đồng vào năm 2025, tăng trưởng bình quân đạt 38,8% so với năm 2024.

d) Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn chủ sở hữu của Công ty mẹ trong giai đoạn 2021-2025 đạt tối thiểu 0,06%/năm, đến năm 2025 đạt 0,19%.

đ) Đầu tư phát triển bình quân hàng năm của Tổng công ty là 193,992 tỷ đồng, trong đó Công ty mẹ là 131,192 tỷ đồng.

e) Tổng số lao động bình quân hàng năm là 4.115 người/năm, đến năm 2025 là 3.947 người. Trong đó Công ty mẹ lao động bình quân hàng năm là 1.459 người/năm, đến năm 2025 là 1.300 người.

g) Thu nhập bình quân đầu người hàng năm đến 2025 là khoảng 109,32 triệu đồng/người/năm, trong đó Công ty mẹ bình quân đầu người hàng năm khoảng 139,8 triệu đồng/người/năm.

### **2. Các chỉ tiêu chiến lược, kế hoạch chủ yếu giai đoạn 2026-2030**

a) Tổng doanh thu, thu nhập toàn Tổng công ty năm 2030 đạt mức 20.426,409 tỷ đồng, bình quân tăng hàng năm 3%. Trong đó Công ty mẹ năm 2030 đạt mức 11.343,897 tỷ đồng, bình quân tăng hàng năm 3%.

b) Kim ngạch xuất khẩu toàn Tổng công ty năm 2030 đạt mức 512,979 triệu USD, bình quân tăng hàng năm 3%. Trong đó Công ty mẹ năm 2030 đạt mức

266,633 triệu USD, bình quân tăng hàng năm 3%.

c) Lợi nhuận toàn Tổng công ty năm 2030 đạt mức 170 tỷ đồng. Trong đó Công ty mẹ lợi nhuận 30 tỷ đồng vào năm 2030.

d) Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu toàn Tổng công ty giai đoạn 2021-2030 đạt mức 0,67%, đến năm 2030 đạt mức 0,83%. Trong đó Công ty mẹ giai đoạn 2021-2030 đạt mức 0,1%, đến năm 2030 đạt mức 0,26%.

### **3. Xác định tầm nhìn đến năm 2035**

- Thực hiện đầu tư theo hướng đầu tư tập trung, đầu tư các hạng mục trọng điểm thật sự cần thiết, nhất là nâng cấp máy móc thiết bị, trang bị máy tách màu, đáp ứng yêu cầu chế biến gạo thơm, gạo cấp cao của thị trường hiện nay.

- Đầu tư phát triển ngành hàng mới, sản phẩm sau gạo theo hướng tiếp tục nâng cấp, mở rộng hệ thống máy móc, thiết bị; phát triển ngành dịch vụ cảng, logistics tại các chi nhánh, đơn vị thành viên.

- Đối với ngành nghề khác sẽ tập trung vào đầu tư phát triển sản phẩm theo yêu cầu của thị trường, của nhà cung cấp; xây dựng cao ốc văn phòng, trung tâm thương mại, nhà hàng, khách sạn phát huy tối đa hiệu quả lợi thế quản lý, sử dụng đất đai.

- Tiếp tục đầu tư vốn, mở rộng hoạt động SXKD đối với các đơn vị thành viên của Tổng công ty giữ lại (đặc biệt là các đơn vị sản xuất sau gạo) theo Đề án cơ cấu lại được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhằm phát huy chuỗi giá trị về cung ứng, sản xuất và tiêu thụ của Tổng công ty.

## **III. Giải pháp thực hiện**

### **1. Giải pháp về quản trị doanh nghiệp**

- Thực hiện rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các phòng ban, đơn vị kinh doanh, đơn vị phụ thuộc; xây dựng và cải thiện các quy trình hoạt động nội bộ nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí trong công tác quản trị, tối đa hóa hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

- Áp dụng các quy tắc quản trị công ty theo chuẩn mực quốc tế và theo quy định đối với công ty đại chúng/niên yết, đảm bảo sự minh bạch trong hoạt động kinh doanh và lợi ích tối đa cho cổ đông của Tổng công ty.

- Xây dựng đội ngũ lãnh đạo doanh nghiệp có tầm nhìn chiến lược, đủ năng lực và đạo đức; xây dựng cơ chế lựa chọn, bổ nhiệm cán bộ phù hợp; cơ chế đánh giá hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, đồng thời có chế độ đãi ngộ và gắn trách nhiệm tương xứng với hiệu quả công việc.

- Thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, giám sát, đặc biệt là kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, chú trọng kiểm soát rủi ro tài chính để kịp thời có biện pháp phòng ngừa, hạn chế rủi ro và điều chỉnh kế hoạch SXKD cho phù hợp; xây dựng cơ chế thưởng đối với cá nhân giỏi có thành tích tốt trong quản lý, quản trị điều hành, giám sát doanh nghiệp.

- Từng bước áp dụng các công cụ quản trị nhân lực hiện đại như xây dựng bản mô tả công việc, bảng điểm cân bằng,...; xây dựng các điều khoản cho việc sa thải những cán bộ, nhân viên kém năng lực, không hoàn thành nhiệm vụ, từ đó nâng cao tính cạnh tranh trong nội bộ nguồn nhân lực; rà soát bố trí lại công việc cho phù hợp với khả năng của từng người, giao đảm nhiệm những công việc chuyên môn kỹ thuật quan trọng hơn hoặc делебộ nhiệm vào các chức danh quản trị doanh nghiệp ở cấp cao hơn.

- Kiện toàn tổ chức Đảng, đoàn thể phù hợp với mô hình hoạt động của Tổng công ty theo quy định để tinh giảm, gọn nhẹ và hoạt động có hiệu quả.

## **2. Giải pháp về tài chính**

- Tiếp tục xin cơ chế chính sách cho Tổng công ty được hoàn toàn bộ thuế GTGT đầu vào, thay vì chỉ hoàn thuế theo tỷ lệ doanh thu xuất khẩu trên tổng doanh thu cho doanh nghiệp xuất khẩu gạo.

- Về huy động vốn trong sản xuất kinh doanh: cơ cấu lại các khoản đầu tư tài chính để đảm bảo nguồn vốn tập trung cho ngành nghề kinh doanh chính của Tổng công ty; duy trì mối quan hệ đối với các tổ chức tín dụng, ngân hàng đang có quan hệ truyền thống từ trước tới nay; tăng cường mở rộng quan hệ với các ngân hàng và các tổ chức tài chính khác để huy động vốn thông qua hình thức vay tín dụng ngắn hạn và trung hạn đáp ứng nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đảm bảo chi phí tài chính ở mức tối thiểu.

- Tiết giảm chi phí sản xuất kinh doanh thông qua các chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, rà soát tinh gọn bộ máy, cắt giảm chi phí quản lý doanh nghiệp, tăng hiệu quả sử dụng vốn.

## **3. Giải pháp về lao động, đào tạo**

- Tuyển dụng sinh viên tốt nghiệp loại giỏi ở các trường đại học có chất lượng, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm và tạo nguồn quy hoạch nhân sự lâu dài.

- Có chính sách đãi ngộ để giữ chân người lao động có năng lực, có tâm, có tầm, có chiều hướng phát triển và thu hút nguồn nhân sự có năng lực, chất lượng cao, có nhiều thành tích trong công tác, có phẩm chất đạo đức, lối sống lành mạnh, tư tưởng chính trị vững vàng từ các doanh nghiệp có mô hình hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với Tổng công ty để tạo nguồn nhân sự kế thừa trong quá trình phát triển của Tổng công ty trong thời gian tới.

- Xây dựng, thực hiện cơ chế giới thiệu nhân sự; cơ chế người đứng đầu đề xuất, chuẩn bị nhân sự đưa vào quy hoạch tiếp nối các vị trí lãnh đạo, quản lý.

- Đối với lao động quản lý, Tổng công ty chú trọng hình thức đào tạo, bồi dưỡng cho công việc hiện tại, khắc phục sự thiếu hụt về kiến thức kinh tế và kỹ thuật, trình độ ngoại ngữ, tin học, trình độ quản lý với thời gian đào tạo ngắn.

- Đối với lao động trực tiếp sản xuất, tập trung đào tạo và đào tạo lại trình độ chuyên môn kỹ thuật phù hợp với thực tế công việc. Đặc biệt là đội ngũ công nhân,

tập trung đào tạo lại đội ngũ này nhằm khắc phục sự thiếu hụt về kiến thức, khả năng tiếp thu và sử dụng các loại máy móc phục vụ sản xuất hiện đại.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo của Tổng công ty, thường xuyên điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với điều kiện thực tế trên cơ sở đánh giá chất lượng công việc của từng bộ phận, từng cá nhân để bổ sung vào kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chung, thông qua đó để bổ nhiệm đội ngũ cán bộ quản lý các cấp của Tổng công ty nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

#### **4. Giải pháp về khoa học công nghệ.**

Tập trung vào những lĩnh vực trọng tâm bao gồm: chuyển đổi số trong hoạt động SXKD; áp dụng các công nghệ mới trong sản xuất kinh doanh, trang thiết bị sử dụng năng lượng hiệu quả và thân thiện với môi trường. Đẩy mạnh nghiên cứu và phát triển khoa học nhằm nâng cao năng lực hoạt động của Tổng công ty.

#### **5. Giải pháp về chuỗi cung ứng sản xuất**

- Tăng cường quản lý sản xuất, bố trí, điều chỉnh lại quy trình công nghệ theo hướng nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm tỷ lệ phụ phẩm phế phẩm; tiết giảm chi phí, giảm giá thành sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh với các đơn vị cùng ngành.

- Đầu tư nâng cấp máy móc thiết bị theo hướng chuyên sâu, từ đó chuẩn hóa hệ thống dây chuyền sản xuất, đáp ứng yêu cầu chất lượng ngày càng cao của khách hàng.

- Đối với những đơn vị phụ thuộc có điều kiện, xây dựng vùng nguyên liệu đáp ứng 50% sản lượng dự kiến ký hợp đồng, nhằm chủ động nguồn hàng trong giao dịch bán hàng và kiểm soát tốt chất lượng đầu vào.

- Duy trì và mở rộng thêm nhà cung ứng, ưu tiên lựa chọn những nhà cung ứng uy tín trên thị trường và có tiềm năng phát triển trong tương lai.

#### **6. Giải pháp về đất đai:**

- Tiếp tục chủ động phối hợp với địa phương hoàn tất việc đo đạc, cắm mốc ranh giới, cấp GCNQSD đất để chuyển sang tên Tổng công ty cổ phần theo đúng quy định pháp luật.

- Về đất phi nông nghiệp: Ngay sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý, sắp xếp lại các cơ sở nhà, đất theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP và Nghị định 67/2021/NĐ-CP, Tổng công ty sẽ chỉ đạo các đơn vị triển khai thực hiện theo đúng phương án được duyệt.

#### **7. Giải pháp về sản phẩm, thị trường:**

- Mở rộng hợp tác với các tổ chức, hiệp hội về gạo tại các thị trường để tăng cường việc cập nhật thông tin, mở rộng cơ hội giao thương, phát triển thị trường mục tiêu.

- Đẩy mạnh công tác dự báo, tổng hợp thông tin, nắm bắt thường xuyên, chặt

chế tình hình thị trường trong nước về giá cả, sản lượng gạo xuất khẩu, nhu cầu và tâm lý khách hàng.

- Tập trung phân tích, đánh giá những tác động, ảnh hưởng của các chính sách, từ đó nghiên cứu, xây dựng các giải pháp phù hợp để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh trong từng thời kỳ.

- Đa dạng hóa và không ngừng nâng cao chất lượng, mẫu mã sản phẩm chế biến phù hợp với thị hiếu thị trường trong và ngoài nước. Xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển thương hiệu, sản phẩm, kênh phân phối, tiêu thụ, chuỗi cửa hàng thương hiệu VINAFOOD II.

- Đẩy mạnh xuất khẩu và tìm kiếm các sản phẩm mới ưu việt đáp ứng nhu cầu trong nước nhằm mở rộng quy mô, lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty.

- Chủ động tìm kiếm, đánh giá cơ hội, các kênh đầu tư mới; Tìm kiếm đối tác mới để mở rộng các hoạt động liên doanh, liên kết, trong đó xem xét liên kết với các Tập đoàn, Tổng công ty trong Ủy ban quản lý vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp để thực hiện các chỉ đạo của Ủy ban.

### **8. Giải pháp về hợp tác quốc tế**

- Tích cực và chủ động hội nhập quốc tế, tận dụng tối đa những ưu đãi từ các hiệp định thương mại nước ta đã ký kết với các nước.

- Tiếp tục chú trọng các đối tác nước ngoài truyền thống hiện có.

### **9. Giải pháp về nâng cao vai trò lãnh đạo, giám sát của tổ chức đảng**

- Tiếp tục kiện toàn mô hình tổ chức Đảng bộ Công ty mẹ và các tổ chức Đảng, đoàn thể trong các doanh nghiệp thuộc Tổng công ty. Nâng cao vai trò lãnh đạo, giám sát của tổ chức đảng tại Tổng công ty theo định hướng:

+ Đảm bảo nguyên tắc Đảng lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên trong doanh nghiệp nhà nước; lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và quản lý cán bộ trong Tổng công ty và tại các doanh nghiệp Tổng công ty chi phối.

+ Nâng cao hiệu quả và vai trò lãnh đạo toàn diện của tổ chức đảng tại doanh nghiệp nhà nước trong việc chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, xây dựng và thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước.

+ Thực hiện quy định về trách nhiệm của cấp ủy, người đứng đầu tổ chức đảng trong hoạt động quản lý điều hành, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Thực hiện tốt Quy định số 48-QĐ/TW ngày 20/12/2021 của Ban chấp hành trung ương Đảng về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở; các quy định của Quy chế phối hợp giữa Đảng ủy với HĐQT Tổng công ty.

- Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất về tính tất yếu và tầm quan trọng của việc thực hiện Đề án cơ cấu lại Tổng công ty đến các đơn vị, đảng viên, CBCNV của Tổng công ty.

## 10. Giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Thực hiện quyết liệt và có hiệu quả các giải pháp tiết giảm chi phí SXKD, hạ giá thành sản phẩm để thực hiện mục tiêu tiết kiệm, chống lãng phí năm sau cao hơn năm trước. Coi việc hoàn thành kế hoạch tiết kiệm, chống lãng phí hàng năm là một tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu tại các đơn vị phụ thuộc và người đại diện tại các công ty có vốn góp Tổng công ty. Thực hiện phòng chống tham nhũng, tập trung vào các biện pháp phòng ngừa. Tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động của Tổng công ty. Xử lý kịp thời, nghiêm minh những trường hợp vi phạm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Quý cổ đông;
- Lưu: VT, KHTH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Huy Hưng**





Số: 08 /TTr-LTMN-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 02 năm 2024

## TỜ TRÌNH

**V/v phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần giai đoạn 2021 - 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần (sau đây viết tắt là Tổng công ty);*

*Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty;*

*Căn cứ Quyết định số 360/QĐ-TTg ngày 17/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2021-2025”;*

*Căn cứ Công văn số 2902/UBQLV-NN ngày 29/12/2023 của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (Ủy ban) về việc Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần đến hết năm 2025.*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần giai đoạn 2021-2025 (Đề án kèm theo) với các nội dung chính như sau:

### I. MỤC TIÊU

1. Tiếp tục duy trì và phát triển vị thế Tổng công ty với thương hiệu VINAFOOD II là một trong những doanh nghiệp lớn hàng đầu trong lĩnh vực lương thực thực phẩm.

2. Nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh trên nền tảng công nghệ hiện đại, năng lực đổi mới sáng tạo, quản trị theo chuẩn mực quốc tế, quản lý chặt chẽ tài sản của Tổng công ty, bảo toàn và phát triển vốn theo quy định.

3. Phát triển Tổng công ty trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực lương thực, thực phẩm với mục tiêu:

a) Nâng cao năng lực hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh (SXKD), nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp;





b) Nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo cơ cấu tài chính hợp lý cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp;

c) Nâng cao năng lực quản trị, đổi mới mô hình tổ chức quản lý đảm bảo nguyên tắc công khai minh bạch; xây dựng đội ngũ nhân lực phù hợp với quá trình tái cơ cấu và phát triển của Tổng công ty đến hết năm 2025.

## **II. ĐỊNH HƯỚNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP CƠ CẤU LẠI TỔNG CÔNG TY GIAI ĐOẠN ĐẾN HẾT NĂM 2025**

### **1. Ngành, nghề kinh doanh**

Thực hiện theo Quyết định số 2133/QĐ-TTg ngày 29/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển thành công ty cổ phần Công ty mẹ - Tổng công ty Lương thực miền Nam và quy định của pháp luật.

2. Đổi mới quản trị doanh nghiệp theo Công văn số 2902/UBQLV-NN ngày 29/12/2023 của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

3. Danh mục, kế hoạch về sắp xếp, cơ cấu lại doanh nghiệp đến hết năm 2025

#### **3.1 Đối với Công ty mẹ**

Giữ nguyên phần vốn nhà nước tại Công ty mẹ - Tổng công ty Lương thực miền Nam - CTCP (tỷ lệ Nhà nước nắm giữ đến năm 2025 là 51,43% vốn điều lệ) theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái tại văn bản số 1356/TTg-ĐMDN ngày 13/12/2023 của Văn phòng Chính phủ.

#### **3.2. Đối với các Công ty thành viên**

a) Sắp xếp các Chi nhánh trực thuộc: Tiếp tục duy trì hoạt động của 14 Chi nhánh trực thuộc; thực hiện sắp xếp, chuyển đổi (nâng cấp hạch toán nếu cần thiết) theo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình hoạt động của từng đơn vị.

b) Giữ nguyên tỷ lệ vốn góp của Công ty mẹ tại 05 công ty: Công ty CP Lương thực thực phẩm Safoco; Công ty CP Lương thực Bình Định; Công ty CP Xây lắp cơ khí và Lương thực Thực phẩm; Công ty CP Xuất nhập khẩu Kiên Giang; Công ty CP Lương thực thực phẩm Colusa-Miliket.

c) Thực hiện chuyển nhượng vốn tại 15 công ty có vốn góp của Công ty mẹ: Công ty CP Sài Gòn Lương thực; Công ty CP Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh; Công ty CP Lương thực Nam Trung Bộ; Công ty CP Lương thực Quảng Ngãi; Công ty CP Bao bì Tiền Giang; Công ty CP Tô Châu; Công ty CP Xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm Cà Mau; Công ty CP Bến Thành - Mũi Né; Công ty CP Bao bì Bình Tây; Công ty CP Lương thực và Bao bì Đồng Tháp; Công ty CP Bột mì Bình An; Công ty CP Hoàn Mỹ; Công ty CP Lương thực Thực phẩm Vĩnh Long; Công ty CP Xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm An Giang; Tổng công ty CP Đầu tư và Xuất nhập khẩu Foodinco.

d) Thực hiện tái cơ cấu lại tài chính và sắp xếp, xử lý theo đúng quy định của pháp luật đối với: Công ty TNHH Lương thực Thực phẩm Cambodia - Việt Nam; Khu nuôi cá Khém - Long Trị (Dự án chưa hoàn thành).

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần giai đoạn 2021-2025 được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, Hội đồng quản trị triển khai thực hiện các nội dung của Đề án theo đúng thẩm quyền và quy định hiện hành của pháp luật, phù hợp với thực tế, đảm bảo nguyên tắc bảo toàn và phát triển vốn của Tổng công ty và cổ đông. Trong đó:

1. Xây dựng lộ trình và phương án thực hiện để hoàn thành Đề án, nhất là kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp và tái cơ cấu các khoản đầu tư tài chính của Tổng công ty đảm bảo đúng quy định pháp luật.

2. Xây dựng và triển khai kế hoạch sắp xếp của từng doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty đến hết năm 2025 phù hợp với Đề án, trong đó tập trung xử lý các doanh nghiệp lỗ, kém hiệu quả theo quy định nhằm không ngừng đổi mới và nâng cao hiệu quả của các doanh nghiệp do Tổng công ty đầu tư vốn.

3. Báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện Đề án theo quy định tại Quyết định số 360/QĐ-TTg ngày 17/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ, yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu và thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Quý cổ đông;
- Lưu: VT, ĐM.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH *hào*



*Nguyễn Huy Hưng*  
Nguyễn Huy Hưng





Số: **04** /TTr-LTMN-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày **27** tháng 02 năm 2024

## **TỜ TRÌNH**

### **V/v thành viên Hội đồng quản trị kết thúc nhiệm kỳ 2018-2023 và bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần (sau đây viết tắt là Tổng công ty);*

*Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty;*

*Căn cứ Nghị quyết số 04/2021/VSF-ĐHĐCĐ ngày 22/10/2021 của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021; và Điều 9 Nghị quyết số 01/NQ-VSF-ĐHĐCĐ ngày 09/4/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.*

Tại khoản 3 Điều 154 của Luật Doanh nghiệp có quy định “*Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác*”, theo đó Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc Thành viên Hội đồng quản trị kết thúc nhiệm kỳ 2018 - 2023 và bầu Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 như sau:

#### **1. Kết thúc nhiệm kỳ 2018 - 2023 đối với các Thành viên Hội đồng quản trị:**

- Ông Nguyễn Huy Hưng
- Ông Lưu Nguyễn Chí Nhân
- Ông Nguyễn Tiến Dũng
- Bà Hồ Thị Cẩm Vân

Các Thành viên Hội đồng quản trị nêu trên tiếp tục là Thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi Đại hội đồng cổ đông bầu Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2028 và tiếp quản công việc.

## 2. Thông qua việc bầu Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023- 2028:

- Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 là **05 người**.
- Số Thành viên Hội đồng quản trị được bầu: **04 người**.
- Số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị: không hạn chế.

Tiêu chuẩn và điều kiện ứng cử viên Thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều 275 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP; hồ sơ đề cử, ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 thông qua. Các Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2028 tiếp quản công việc ngay sau khi được bầu.

**Về danh sách ứng viên đề cử:** Căn cứ Quyết định số 79/QĐ-UBQLV và Văn bản số 291/UBQLV-TCCB ngày 23/02/2024 của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp về việc công tác cán bộ; Quyết định số 04/QĐ-HĐQT và Văn bản số 40/2024/CV-T&T ngày 26/01/2024 của Công ty cổ phần Tập đoàn T&T về việc đề cử nhân sự thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Vinafood II nhiệm kỳ 2023-2028, danh sách ứng viên đề cử (theo thứ tự A, B, C) như sau:

- Ông Trần Tấn Đức
- Ông Nguyễn Huy Hưng
- Ông Lưu Nguyễn Chí Nhân
- Bà Hồ Thị Cẩm Vân

*(Đính kèm Sơ yếu lý lịch các ứng cử viên).*

Tổng công ty là doanh nghiệp nhà nước theo Luật Doanh nghiệp, công tác nhân sự Hội đồng quản trị phải thực hiện thủ tục, quy trình nhân sự theo Quy định số 80-QĐ/TW ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị, Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và quy định của pháp luật có liên quan. Do vậy, đối với số thành viên Hội đồng quản trị còn khuyết, Tổng công ty sẽ trình Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung tại Đại hội đồng cổ đông kỳ tới sau khi hoàn tất thủ tục, quy trình nhân sự theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Quý cổ đông;
- Lưu: VT, TC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Huy Hưng**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

## SƠ YẾU LÝ LỊCH

|                          |   |
|--------------------------|---|
| 1. Họ và tên:            | Nguyễn Huy Hưng   |
| 2. Giới tính:            | Nam   |
| 3. Ngày tháng năm sinh:  | 15/10/1976  |
| 4. Nơi sinh:             | Hà Nam  |
| 5. CCCD số:              | 038076008006 ngày cấp: 24/07/2018; Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú DLQG về dân cư  |
| 6. Quốc tịch:            | Việt Nam  |
| 7. Dân tộc:              | Kinh  |
| 8. Địa chỉ thường trú:   | Số nhà 12-BT7 Khu đô thị mới Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Hà Nội.   |
| 9. Số điện thoại:        | Số điện thoại di động: 0915 539 988   |
| 10. Địa chỉ email:       | nguyenhuyhung@vsfc.com.vn   |
| 11. Trình độ chuyên môn: | Thạc sĩ Kinh tế   |
| 12. Quá trình công tác:  | <p>- Từ năm 1998 – 1999:<br/>+ Nhân viên phòng Tổng hợp Công ty kinh doanh tổng hợp - Sở Thương Mại Hà Nội.<br/>+ Kế toán viên - Công ty kinh doanh tổng hợp (Cổ phần hóa đổi tên thành Công ty CP Thương mại du lịch và Hội chợ triển lãm Quốc tế - Vitex) thuộc Sở thương mại Hà Nội.</p> <p>- Từ năm 1999 – 2002: Trưởng phòng Tài chính kế toán - Công ty CP Thương mại du lịch và Hội chợ triển lãm Quốc tế (Vitex) - Sở thương mại Hà Nội.</p> <p>- Từ năm 2002 – 2004: Kế toán tổng hợp - Công ty Xây lắp và phát triển nhà số 1, thuộc Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị (HUD) - Bộ Xây dựng.</p> <p>- Từ năm 2004 – 2005: Phó phòng Tài chính kế toán Công ty Xây lắp và phát triển nhà số 1, thuộc Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị (HUD) - Bộ Xây dựng.</p> <p>- Từ năm 2005 – 2012:<br/>+ Công tác Đảng: Phó Bí thư Chi Bộ Tài chính - tổ chức thuộc Đảng bộ Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng HUD1.<br/>+ Chính quyền: Ủy viên Hội đồng quản trị, Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng HUD1 thuộc Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị (HUD) - Bộ Xây dựng.</p> <p>- Từ năm 2012 – 2015:<br/>+ Phó Ban Tài chính kế toán Tập đoàn Đầu tư phát triển nhà và đô thị - Bộ Xây dựng</p> <p>Kiểm nhiệm:<br/>+ Ủy viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH một thành viên dịch vụ nhà ở và đô thị.<br/>+ Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng HUD3.<br/>+ Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư phát triển nhà xã hội HUD.VN.<br/>+ Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Xi măng Sông Thao.</p> <p>- Từ năm 2015 – 2019:</p> |



|  |   |
|--|---|
|  | <p>+ Công tác Đảng: Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị (HUD) - Bộ Xây dựng; Phó Bí thư Chi Bộ Tài chính - Kinh doanh thuộc Đảng bộ Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị (HUD) - Bộ Xây dựng.</p> <p>+ Chính quyền: Kế toán trưởng, Trưởng Ban Tài chính kế toán Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị (HUD) - Bộ Xây dựng.</p> <p>+ Kiên nhiệm: Ủy viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH một thành viên dịch vụ nhà ở và đô thị; Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và xây dựng HUD3.</p> <p>- Tháng 2/2019: Chuyên viên Vụ công nghệ và hạ tầng thuộc Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (CMSC).</p> <p>- Từ tháng 11/2019 – 10/2021: Phó Vụ trưởng Vụ công nghệ và hạ tầng thuộc Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp (CMSC).</p> <p>- Từ ngày 04/08/2021 đến nay: Người đại diện phụ trách chung Nhóm người đại diện vốn Nhà nước tại Tổng công ty Lương thực miền Nam – Công ty cổ phần.</p> <p>- Từ ngày 22/10/2021 đến nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Lương thực miền Nam – Công ty cổ phần.</p> <p>- Từ ngày 20/12/2021 đến nay: Bí thư Đảng ủy Tổng công ty Lương thực miền Nam.</p> |
| 13. Các chức vụ công tác hiện nay:   | Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Lương thực miền Nam – Công ty cổ phần.  |
| 14. Tổng số cổ phần nắm giữ (ngày 23/02/2024): 190.000.000 cổ phần, chiếm 38% vốn điều lệ, trong đó: |   |
| + Đại diện phân vốn Nhà nước:  | 190.000.000 cổ phần, chiếm 38% vốn điều lệ  |
| + Cá nhân sở hữu:  | 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ   |
| 15. Các cam kết nắm giữ (nếu có)   |   |
| 16. Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Tổng công ty:                                      | Không có  |
| 17. Những khoản nợ đối với Tổng công ty:   | Không có  |
| 18. Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty:  | Không có  |
| 19. Quyền lợi mâu thuẫn với Tổng công ty:  | Không có  |

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

*Đính kèm là Danh sách người có liên quan*

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 02 năm 2024.

**Người khai**



**Nguyễn Huy Hưng**

**DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN<sup>1</sup>**

| STT | Tên cá nhân/ tổ chức | Số tài khoản giao dịch (nếu có) | Chức vụ/ Quan hệ | Giới tính | Địa chỉ  | Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu | Ngày cấp   | Nơi cấp   | Số lượng cổ phần sở hữu | Điện thoại | Fax | Quốc tịch |
|-----|----------------------|---------------------------------|------------------|-----------|--|-------------------------|------------|---|-------------------------|------------|-----|-----------|
| 1   | Nguyễn Thị Dự        |                                 | Mẹ ruột          | Nữ        | 12-BT7 Khu đô thị mới Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Hà Nội  | 038145003142            | 15/04/2018 | Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | 0 cp                    |            |     | Việt Nam  |
| 2   | Ngô Thị Minh Nguyệt  |                                 | Vợ               | Nữ        | 12-BT7 Khu đô thị mới Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Hà Nội  | 038179007476            | 20/09/2018 | Cục CSDK QLCT                                     | 0 cp                    |            |     | Việt Nam  |
| 3   | Nguyễn Đăng Khôi     |                                 | Con              | Nam       | 12-BT7 Khu đô thị mới Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Hà Nội  | 001204003310            | 21/07/2020 | Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | 0 cp                    |            |     | Việt Nam  |
| 4   | Nguyễn Đăng Minh     |                                 | Con              | Nam       | 12-BT7 Khu đô thị mới Văn Quán, phường Văn Quán, quận Hà Đông, Hà Nội  | Còn nhỏ                 |            |   | 0 cp                    |            |     | Việt Nam  |
| 5   | Nguyễn Thị Hồng      |                                 | Chị              | Nữ        | 06 Dãy B-TT19 Khu đô thị mới Văn Quán, P.Phúc La, quận Hà Đông, Hà Nội | 038174000874            | 24/04/2021 | Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | 0 cp                    |            |     | Việt Nam  |
| 6   | Nguyễn Huy Hành      |                                 | Em ruột          | Nam       | A4-TT16 khu đô thị mới Văn Quán, P.Phúc La, quận Hà Đông, Hà Nội       | 038079012644            | 19/05/2020 | Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | 0 cp                    |            |     | Việt Nam  |
| 7   | Trần Thị Thu Hoài    |                                 | Em dâu           | Nữ        | A4-TT16 khu đô thị mới Văn Quán, P.Phúc La, quận Hà Đông, Hà Nội       | 038181000487            | 28/08/2018 | Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | 0 cp                    |            |     | Việt Nam  |
| 8   | Nguyễn Huy Hành      |                                 | Em ruột          | Nam       | 18 Dãy B-TT15 khu đô thị mới Văn Quán, P.Văn Quán,                     | 13030807                | 16/08/2012 | CA TP. Hà Nội                                     | 0 cp                    |            |     | Việt Nam  |

| STT | Tên cá nhân/ tổ chức | Số tài khoản giao dịch (nếu có) | Chức vụ/ Quan hệ | Giới tính | Địa chỉ  | Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu | Ngày cấp   | Nơi cấp   | Số lượng cổ phần sở hữu | Điện thoại | Fax | Quốc tịch |
|-----|----------------------|---------------------------------|------------------|-----------|--|-------------------------|------------|---|-------------------------|------------|-----|-----------|
| 9   | Lê Thị Duyên         |                                 | Em dâu           | Nữ        | quận Hà Đông, Hà Nội<br>18 Dãy B-TT15 khu đô thị mới Văn Quán, P. Văn Quán, quận Hà Đông, Hà Nội | 0381899031550           | 24/07/2021 | Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | 0 cp                    |            |     | Việt Nam  |
| 10  | Lê Thị Châm          |                                 | Mẹ vợ            | Nữ        | 04 Lô BT5 Khu đô thị mới Văn Quán, P. Văn Quán, quận Hà Đông, Hà Nội                             | 038154000827            | 20/09/2018 | Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | 0 cp                    |            |     | Việt Nam  |

Thành phố Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2024

Người khai



Nguyễn Huy Hưng

<sup>1</sup> Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14

Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán quy định "Người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:

- Doanh nghiệp và người nội bộ của doanh nghiệp đó; quỹ đầu tư chung, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng và người nội bộ của quỹ đầu tư chứng khoán đại chúng đó;
- Doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của doanh nghiệp đó;
- Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát;
- Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó;
- Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán do công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán đó quản lý;
- Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia;
- Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

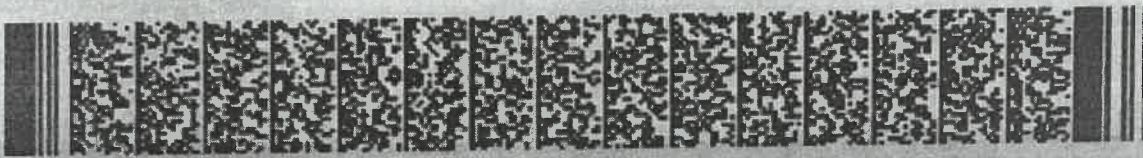


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CĂN CƯỚC CÔNG DÂN**  
Số: 038076008006






Họ và tên: **NGUYỄN HUY HƯNG**  
Ngày, tháng, năm sinh: **15/10/1976**  
Giới tính: **Nam** Quốc tịch: **Việt Nam**  
Quê quán: **Nguyễn Lý, Lý Nhân, Hà Nam**  
Nơi thường trú: **ô 23 TT CAP Thanh Lương  
tổ 14A, Thanh Lương, HBT, Hà Nội**  
Có hiệu lực đến: **15/10/2036**




Đặc điểm nhân dạng: **Nốt ruồi c:2,5cm dưới sau  
cánh mũi phải**


NGÓN TRỎ TRÁI  
NGÓN TRỎ PHẢI



Ngày **24** tháng **07** năm **2018**  
CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT  
ĐKQL CƯ TRÚ VÀ DLQG VÉ DAN CU



*Trần Quốc Sáng*  
**Trần Quốc Sáng**





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

## SƠ YẾU LÝ LỊCH

|                          |  |
|--------------------------|--|
| 1. Họ và tên:            | Lưu Nguyễn Chí Nhân  |
| 2. Giới tính:            | Nam  |
| 3. Ngày, tháng năm sinh: | 28/01/1976   |
| 4. Nơi sinh:             | Hà Nội   |
| 5. CCCD số:              | 001076025171 ngày cấp: 26/5/2023 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.  |
| 6. Quốc tịch:            | Việt Nam   |
| 7. Dân tộc:              | Kinh   |
| 8. Địa chỉ thường trú:   | 30 Nguyễn Huy Tự, Bạch Đằng, Hai Bà Trưng, Hà Nội  |
| 9. Số điện thoại:        | Số điện thoại di động: 0985983030  |
| 10. Địa chỉ email:       | <a href="mailto:Lnhan1975@gmail.com">Lnhan1975@gmail.com</a>   |
| 11. Trình độ chuyên môn: | <ul style="list-style-type: none"><li>- Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng đào tạo tại Trường Đại học tổng hợp Paris Dauphine kết hợp với Trường Quản trị kinh doanh Châu Âu (ESCP-EAP), tại Trung tâm đào tạo Pháp Việt, Hà Nội.</li><li>- Cử nhân Tiếng Anh đào tạo tại Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQG Hà Nội</li><li>- Cử nhân Kinh tế Quốc tế đào tạo tại Trường Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội</li></ul>   |
| 12. Quá trình công tác:  | <ul style="list-style-type: none"><li>- Tháng 10/2023 – nay: Phó Chủ tịch HĐQT - Tổng công ty Lương thực Miền Nam - Công ty cổ phần;</li><li>- Tháng 10/2021 – 9/2023: Thành viên HĐQT - Tổng công ty Lương thực Miền Nam - Công ty cổ phần;</li><li>- Tháng 6/2021 - nay: Thành viên HĐQT - Công ty CP Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà;</li><li>- Tháng 4/2021 - nay: Thành viên HĐQT - Công ty CP Lương thực thực phẩm Safoco;</li><li>- Tháng 9/2020 - nay: Chủ tịch HĐQT - Công ty liên doanh TNHH Crown Hà Nội;</li><li>- Tháng 6/2020 – 4/2023: Thành viên HĐQT - Công ty CP in và bao bì Mỹ Châu;</li><li>- Tháng 5/2020 - nay: Thành viên HĐQT - Tổng công ty Rau quả, nông sản - Công ty cổ phần;</li><li>- Tháng 5/2022 – nay: Phó GD Ban thường trực điều hành – Ban Quản lý Nông Lâm Thủy Sản - Công ty CP Tập đoàn T&amp;T;</li><li>- Tháng 4/2020 – 4/2022: Phó GD Ban Quản lý Nông Lâm Thủy Sản - Công ty CP Tập đoàn T&amp;T;</li><li>- Tháng 1/2015 - 6/2019: Ủy viên HĐQT - Công ty CP Quang Đức Kontum;</li><li>- Tháng 5/2013 - 7/2017: Phó TGD kiêm Giám đốc đầu tư - Công ty cổ phần Quản lý quỹ đầu tư Sài Gòn - Hà Nội;</li><li>- Tháng 5/2008 - 5/2013: Phó TGD - Công ty cổ phần Quản lý quỹ đầu tư Sài Gòn - Hà Nội;</li></ul> |



|  |  |
|--|--|
|  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tháng 7/2007 - 4/2008: Phó Ban thành lập Công ty Quản lý Quỹ đầu tư Sài Gòn - Hà Nội - Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội;</li> <li>- Tháng 11/2006 - 7/2007: Giám đốc Tài Chính - Ngân hàng CP TM Xăng Dầu Petrolimex;</li> <li>- Tháng 9/2004 - 5/2006: Phụ trách Tài chính - Tập đoàn Technocom tại Việt Nam;</li> <li>- Tháng 1/2002 - 08/2004: Giám sát Tài chính - Công ty TNHH Ford Việt Nam;</li> <li>- Tháng 6/1998 - 12/2001: Chuyên viên phân tích tài chính - Công ty TNHH Ford Việt Nam;</li> <li>- Tháng 5/1997 - 5/1998: Điều phối viên vật tư - Công ty TNHH Ford Việt Nam.</li> </ul> |
| 13. Các chức vụ công tác hiện nay:   | Phó Giám đốc thường trực điều hành - Ban quản lý Nông Lâm Thủy sản - Công ty CP Tập đoàn T&T<br>Thành viên HĐQT - Tổng công ty Rau quả, nông sản – CTCP<br>Chủ tịch HĐQT - Công ty Liên doanh TNHH Crown Hà Nội<br>Thành viên HĐQT - Công ty CP Lương thực Thực phẩm Safoco<br>Phó Chủ tịch HĐQT - Tổng Công ty Lương thực miền Nam – CTCP<br>Thành viên HĐQT - Công ty CP Kinh doanh và Đầu tư Việt Hà  |
| 14. Tổng số cổ phần nắm giữ (chốt ngày 09/01/2024) 125.000.000 cổ phần, chiếm 25% vốn điều lệ, trong đó: |  |
| + Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác):                      | 125.000.000 cổ phần, chiếm 25% vốn điều lệ   |
| + Cá nhân sở hữu:  | 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ  |
| 15. Các cam kết nắm giữ (nếu có)   |  |
| 16. Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Tổng công ty:  | Không  |
| 17. Những khoản nợ đối với Tổng công ty:   | Không  |
| 18. Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty:  | Không  |
| 19. Quyền lợi mâu thuẫn với Tổng công ty:  | Không  |

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

*Đính kèm là Danh sách người có liên quan*

Hà Nội, ngày 27 tháng 01 năm 2024.

Người khai



**Lưu Nguyễn Chí Nhân**

**DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN<sup>1</sup>**

| STT | Tên cá nhân/ tổ chức | Số tài khoản giao dịch (nếu có) | Chức vụ/ Quan hệ | Giới tính | Địa chỉ  | Số CCCD/ Hộ chiếu | Ngày cấp   | Nơi cấp  | Số lượng cổ phần sở hữu | Điện thoại | Fax | Quốc tịch |
|-----|----------------------|---------------------------------|------------------|-----------|--|-------------------|------------|--|-------------------------|------------|-----|-----------|
| 1   | Đỗ Thị Giang         |                                 | Mẹ               | Nữ        | Nhà số 10 ngõ 89 ngách 46 đường Lạc Long Quân; Cầu Giấy Hà nội | 011187563         | 22/02/2007 | CA Hà Nội  | 0 cp                    |            |     | Việt Nam  |
| 2   | Nguyễn Thị Minh Thu  |                                 | Mẹ vợ            | Nữ        | Nhà số 8 Hàng Ngang, Hoàn Kiếm, Hà nội.                        | 001142000562      | 22/12/2014 | Cục Cảnh sát đăng ký, quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư | 0 cp                    |            |     | Việt Nam  |
| 3   | Hoàng Thu Hạnh       | 003C10 6484 - Công ty CP CK SSI | Vợ               | Nữ        | Nhà số 10 ngõ 89 ngách 46 đường Lạc Long Quân; Cầu Giấy Hà nội | 001178012826      | 22/03/2017 | Cục cảnh sát ĐKQLCT & QLQG về dân cư                               | 0 cp                    |            |     | Việt Nam  |
| 4   | Lưu Chí Hiếu         | 003C20 5173 - Công ty CP CK SSI | Anh              | Nam       | Số 26A ngõ 575 ngách 18 Kim Mã, Ba Đình, Hà nội                | 011512783         | 16/07/2012 | CA Hà Nội  | 0 cp                    |            |     | Việt Nam  |
| 5   | Nguyễn Thị Mai Thu   | 003C20 8368 - Công ty CP CK SSI | Chị dâu          | Nữ        | Số 26A ngõ 575 ngách 18 Kim Mã, Ba Đình, Hà nội                | 001169017797      | 10/12/2019 | Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Hà nội         | 0 cp                    |            |     | Việt Nam  |
| 6   | Lưu Nguyễn Chí Đức   |                                 | Con              | Nam       | Nhà số 10 ngõ 89 ngách 46 đường Lạc Long Quân; Cầu Giấy Hà nội | 001204028318      | 24/09/2019 | Cục cảnh sát QLHC về TTXH  | 0 cp                    |            |     | Việt Nam  |

| STT | Tên cá nhân/ tổ chức | Số tài khoản giao dịch (nếu có) | Chức vụ/ Quan hệ | Giới tính | Địa chỉ   | Số CCCD/ Hộ chiếu | Ngày cấp   | Nơi cấp   | Số lượng cổ phần sở hữu | Điện thoại | Fax | Quốc tịch |
|-----|----------------------|---------------------------------|------------------|-----------|---|-------------------|------------|---|-------------------------|------------|-----|-----------|
| 7   | Lưu Nguyễn Chí Nghĩa |                                 | Con              | Nam       | Nhà số 10 ngõ 89 ngách 46 đường Lạc Long Quân; Cầu Giấy Hà Nội. | 001207037075      | 18/12/2021 | Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | 0 cp                    |            |     | Việt Nam  |

Hà Nội, ngày 27 tháng 01 năm 2024

Người khai

  
Lưu Nguyễn Chí Nghĩa

<sup>1</sup> Người có liên quan theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14

Khoản 4 Điều 4 Luật Chứng khoán quy định "Người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:

- Doanh nghiệp và người nội bộ của doanh nghiệp đó; quỹ đầu tư chứng khoán đại chúng và người nội bộ của quỹ đại chúng hoặc công ty đầu tư chứng khoán đại chúng đó;
- Doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của doanh nghiệp đó;
- Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát;
- Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó;
- Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán do công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán đó quản lý;
- Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia;
- Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
*Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*  
**SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM**  
*Independence - Freedom - Happiness*

**CĂN CƯỚC CÔNG DÂN**  
*Citizen Identity Card*



*Có giá trị đến:*  
*Date of expiry* 28/01/2036

**Số / No.: 001076025171**

*Họ và tên / Full name:*  
**LƯU NGUYỄN CHÍ NHÂN**

*Ngày sinh / Date of birth:* 28/01/1976

*Giới tính / Sex:* Nam *Quốc tịch / Nationality:* Việt Nam

*Quê quán / Place of origin:*  
 Yên Sơn, Đô Lương; Nghệ An

*Nơi thường trú / Place of residence:* 30 Nguyễn Huy  
 Tụ, Bạch Đằng, Hai Bà Trưng, Hà Nội

*Đặc điểm nhận dạng / Personal identification:*  
 Seo chấm C: 2,5cm dưới sau  
 cạnh mũi trái.  
*Ngày, tháng, năm / Date, month, year:* 26/05/2023

**CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT**  
**QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VÀ TRẬT TỰ XÃ HỘI**  
DIRECTOR GENERAL OF THE POLICE DEPARTMENT  
 FOR ADMINISTRATIVE MANAGEMENT OF SOCIAL ORDER







*Ngón trỏ trái*  
*Left index finger*



*Ngón trỏ phải*  
*Right index finger*

**Nguyễn Quốc Hùng**

**IDVNM0760251717001076025171<<8**  
**7601288M3601280VNM<<<<<<<<<<<8**  
**LUU<<NGUYEN<CHI<NHAN<<<<<<<<<<**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

## SƠ YẾU LÝ LỊCH

|   |   |
|---|---|
| 1. Họ và tên:   | Trần Tấn Đức  |
| 2. Giới tính:   | Nam   |
| 3. Ngày tháng năm sinh:   | 08/01/1968  |
| 4. Nơi sinh:  | Đồng Tháp   |
| 5. CCCD số:   | 087068013764 ngày cấp:18/08/2022; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH  |
| 6. Quốc tịch:   | Việt Nam  |
| 7. Dân tộc:   | Kinh  |
| 8. Địa chỉ thường trú:  | 570 Quốc lộ 30, xã Mỹ Tân, Thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp   |
| 9. Số điện thoại:   | Số điện thoại di động: 0913 887 127   |
| 10. Địa chỉ email:  | trantanduc@vsfc.com.vn  |
| 11. Trình độ chuyên môn:  | Cử nhân kế toán – ngành kinh tế   |
| 12. Quá trình công tác:   | + Từ 12/2004 đến 12/2004: Phó trạm Kinh doanh Chế biến Lương thực Công ty kinh doanh Chế biến Mì màu.<br>+ Từ 01/2005 đến 03/2005: Trưởng trạm kinh doanh Chế biến Lương thực Công ty kinh doanh Chế biến Mì màu.<br>+ Từ 04/2005 đến 07/2008: Giám đốc Chi nhánh Lai Vung, Công ty cổ phần Thương mại Sài Gòn Kho vận.<br>+ Từ 08/2008 đến 03/2009: Giám đốc Chi nhánh Đồng Tháp, Công ty cổ phần Thương mại Sài Gòn Kho vận.<br>+ Từ 04/2010 đến 05/2012: Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Công ty Lương thực Đồng Tháp.<br>+ Từ 06/2012 đến 02/2014: Phó Giám đốc Công ty Lương thực Đồng Tháp.<br>+ Từ 03/2014 đến 08/2014: Quyền Giám đốc Công ty Lương thực Đồng Tháp.<br>+ Từ 09/2014 đến 04/2020: Giám đốc Công ty Lương thực Đồng Tháp.<br>+ Từ 11/12/2019 đến 21/03/2022: Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Lương thực miền Nam – CTCP.<br>+ Từ 22/03/2022 đến nay: Phó Tổng Giám đốc phụ trách công việc Tổng Giám đốc Tổng công ty Lương thực miền Nam – CTCP (Quyền Tổng Giám đốc). |
| 13. Các chức vụ công tác hiện nay:  | Phó Tổng Giám đốc phụ trách công việc Tổng Giám đốc Tổng công ty Lương thực miền Nam – CTCP (Quyền Tổng Giám đốc)   |
| 14. Tổng số cổ phần nắm giữ: 67.133.800 cổ phần, chiếm 13,4309 % vốn điều lệ, trong đó: |   |
| + Đại diện phần vốn Nhà nước:   | 67.129.300 cổ phần, chiếm 13,43% vốn điều lệ  |
| + Cá nhân sở hữu:   | 4.500 cổ phần, chiếm 0,0009% vốn điều lệ  |
| 15. Các cam kết nắm giữ (nếu có)  |   |



|   |  |
|---|--|
| 16. Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Tổng công ty: | Bà: Nguyễn Thị Như Ngọc – Mối quan hệ: Vợ ; nắm giữ: 500 CP, chiếm 0,0001% vốn điều lệ |
| 17. Những khoản nợ đối với Tổng công ty:                        | Không có   |
| 18. Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty:                     | Không có   |
| 19. Quyền lợi mâu thuẫn với Tổng công ty:                       | Không có   |

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

*Đính kèm là Danh sách người có liên quan*

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 02 năm 2024.*

**Người khai**



**Trần Tấn Đức**



DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN<sup>1</sup>

| STTT | Tên cá nhân/ tổ chức | Số tài khoản giao dịch (nếu có) | Chức vụ/ Quan hệ | Giới tính | Địa chỉ   | Số CCCD/ Hộ chiếu | Ngày cấp   | Nơi cấp   | Số lượng cổ phần sở hữu | Điện thoại | Fax | Quốc tịch |
|------|----------------------|---------------------------------|------------------|-----------|---|-------------------|------------|---|-------------------------|------------|-----|-----------|
| 1    | Trần Văn Phán        |                                 | Cha ruột         | Nam       | 572, QL 30, xã Mỹ Tân, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp                  | 087046002730      | 22/11/2022 | Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | 0 cp                    |            |     | Việt Nam  |
| 2    | Hồ Thị Sáu           |                                 | Mẹ ruột          | Nữ        | 572, QL 30, xã Mỹ Tân, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp                  | 087148006354      | 22/11/2022 | Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | 0 cp                    |            |     | Việt Nam  |
| 3    | Nguyễn Thị Như Ngọc  |                                 | Vợ               | Nữ        | 570 Quốc lộ 30, xã Mỹ Tân, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp              | 087176012245      | 18/08/2022 | Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | 500 cp                  |            |     | Việt Nam  |
| 4    | Trần Thị Ngọc Như    |                                 | Con ruột         | Nữ        | Sinh viên - Học tại trường Western Sydney University, Australia | 087197005638      | 26/12/2021 | Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | 0 cp                    |            |     | Việt Nam  |
| 5    | Hoàng Vĩnh Phú       |                                 | Con rể           | Nam       | TDP Hợp Thành 3 Thống Nhất Thị Xã Bùn Hồ, Đắc Lắc               | 066091004603      | 12/08/2021 | Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | 0 cp                    |            |     | Việt Nam  |
| 6    | Trần Thị Ngọc Nhi    |                                 | Con ruột         | Nữ        | Học sinh - 570, QL 30, xã Mỹ Tân, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp.      | 087304015905      | 26/12/2021 | Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | 0 cp                    |            |     | Việt Nam  |
| 7    | Trần Thị Mỹ Hiệp     |                                 | Em ruột          | Nữ        | Theo chồng tại ấp Tân Mỹ, xã Tân Qui Tây, TP. Sa Đéc, Đồng Tháp | 87170016147       | 20/08/2021 | Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | 0 cp                    |            |     | Việt Nam  |
| 8    | Trần Thị Mỹ Dung     |                                 | Em ruột          | Nữ        | 19 Nguyễn Văn Biều, P. Mỹ Phú, Tp Cao Lãnh, Đồng Tháp           | 87176017338       | 10/08/2021 | Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | 0 cp                    | 0945193138 |     | Việt Nam  |
| 9    | Trần Thị Mỹ Duyên    |                                 | Em ruột          | Nữ        | 531, QL 30, xã Mỹ Tân, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp                  | 087184008407      | 12/08/2021 | Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | 0 cp                    | 0384862261 |     | Việt Nam  |
| 10   | Trần Tấn Dư          |                                 | Em ruột          | Nam       | 542, QL 30, xã Mỹ Tân, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp                  | 87086023195       | 09/07/2021 | Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | 0 cp                    |            |     | Việt Nam  |

| STT | Tên cá nhân/ tổ chức | Số tài khoản giao dịch (nếu có) | Chức vụ/ Quan hệ | Giới tính | Địa chỉ                          | Số CCCD/ Hộ chiếu | Ngày cấp   | Nơi cấp   | Số lượng cổ phần sở hữu | Điện thoại | Fax | Quốc tịch |
|-----|----------------------|---------------------------------|------------------|-----------|----------------------------------|-------------------|------------|---|-------------------------|------------|-----|-----------|
| 11  | Nguyễn Văn Hùng      |                                 | Cha vợ           | Nam       | Phường 1, TP.Cao Lãnh, Đồng Tháp | 087049002384      | 09/12/2021 | Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | 0 cp                    |            |     | Việt Nam  |
| 12  | Nguyễn Thị Thuận     |                                 | Mẹ vợ            | Nữ        | Bệnh mất tháng 4 năm 2017        |                   |            |   | 0 cp                    |            |     |           |
| 13  | Nguyễn Liêm          |                                 | Anh vợ           | Nam       | Phường 1, TP.Cao Lãnh, Đồng Tháp | 087072000315      | 21/02/2021 | Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | 0 cp                    |            |     | Việt Nam  |
| 14  | Nguyễn Thị Bích Loan |                                 | Chị vợ           | Nữ        | Phường 1, TP.Cao Lãnh, Đồng Tháp | 087174009691      | 09/02/2022 | Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | 0 cp                    |            |     | Việt Nam  |
| 15  | Nguyễn Cao Nhân      |                                 | Em vợ            | Nam       | Phường 1, TP.Cao Lãnh, Đồng Tháp | 087078000394      | 04/03/2021 | Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | 0 cp                    |            |     | Việt Nam  |

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 02 năm 2024

Người khai

Trần Tấn Đức

<sup>1</sup> Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14

Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán quy định "Người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:

- Doanh nghiệp và người nội bộ của doanh nghiệp đó; quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng và người nội bộ của quỹ đại chúng hoặc công ty đầu tư chứng khoán đại chúng đó;
- Doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của doanh nghiệp đó;
- Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát;
- Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó;
- Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán do công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán đó quản lý;
- Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia;
- Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

-----o0o-----



SƠ YẾU LÝ LỊCH

|                                    |  |
|------------------------------------|--|
| 1. Họ và tên:                      | Hồ Thị Cẩm Vân   |
| 2. Giới tính:                      | Nữ   |
| 3. Ngày tháng năm sinh:            | 23/12/1984   |
| 4. Nơi sinh:                       | Hà Tĩnh  |
| 5. CCCD số:                        | 042184015958, ngày cấp: 26/12/2021, Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội   |
| 6. Quốc tịch:                      | Việt Nam   |
| 7. Dân tộc:                        | Kinh   |
| 8. Địa chỉ thường trú:             | 228 Lô 9, Cư Xá Thanh Đa, Phường 27, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh  |
| 9. Số điện thoại:                  | 0909 806 408   |
| 10. Địa chỉ email:                 | hothicamvan@vsfc.com.vn  |
| 11. Trình độ chuyên môn:           | Cử nhân  |
| 12. Quá trình công tác:            | <p>+ Từ 08/2017 đến 04/2020: Trưởng ban Kiểm soát – Công ty cổ phần Càng Rau Quả.</p> <p>+ Từ 08/2016 đến 04/2018: Kế toán trưởng – Công ty cổ phần Phát triển bóng đá Sài Gòn.</p> <p>+ Từ 04/2018 đến 04/2020: Giám đốc điều hành - Công ty cổ phần Phát triển bóng đá Sài Gòn.</p> <p>+ Từ 10/2018 đến nay: Kế toán trưởng – Công ty cổ phần Lâm Nghiệp Miền Đông.</p> <p>+ Từ 08/2020 đến 12/2021: Phó giám đốc Ban kế hoạch chiến lược – Tổng công ty Lương thực miền Nam – Công ty cổ phần.</p> <p>+ Từ 9/2019 đến Nay: Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần XNK Hạt Điều và Hàng nông sản Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>+ Từ 03/2021 đến 6/2022: Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần Lương thực Thực phẩm Colusa – Milliket.</p> <p>+ Từ 8/2020 đến 30/11/2022: Phó tổng giám đốc thường trực – Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng New Tech.</p> <p>+ Từ 05/2022 đến nay: Giám đốc tài chính – Ban Quản lý nông lâm thủy sản - Công ty cổ phần Tập đoàn T&amp;T.</p> <p>+ Từ 05/2021 đến nay: Thành viên Hội đồng Quản trị - Công ty cổ phần Thái Sơn Long An.</p> <p>+ Từ 9/4/2023 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị - Tổng công ty Lương thực miền Nam - CTCP.</p> <p>+ Từ 08/2023 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Bệnh viện sản nhi quốc tế Sài Gòn.</p> <p>+ Từ 01/12/2023 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Xây lắp cơ khí và Lương thực thực phẩm.</p> |
| 13. Các chức vụ công tác hiện nay: | <p>- Thành viên Hội đồng quản trị - Tổng công ty Lương thực miền Nam – CTCP.</p> <p>- Kế toán trưởng – Công ty CP Lâm Nghiệp Miền Đông.</p>  |

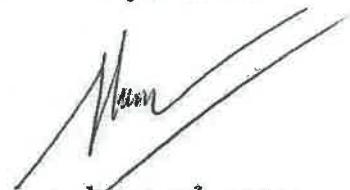


|   |   |
|---|---|
|   | - Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Bệnh viện sản nhi quốc tế Sài Gòn.                                       |
|   | - Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần XNK Hạt điều và Hàng nông sản Thành phố Hồ Chí Minh. |
|   | - Giám đốc tài chính – Ban Quản lý nông lâm thủy sản - Công ty cổ phần Tập đoàn T&T.                  |
|   | - Thành viên Hội đồng Quản trị - Công ty cổ phần Thái Sơn Long An.                                    |
|   | - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư Nhân Phúc Đức   |
|   | - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Xây lắp cơ khí và Lương thực thực phẩm                      |
| 14. Tổng số cổ phần nắm giữ (ngày 09/01/2024): 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ      |   |
| + Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác): | 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ   |
| + Cá nhân sở hữu:   | 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ   |
| 15. Các cam kết nắm giữ (nếu có)  |   |
| 16. Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Tổng công ty:                     | Không có  |
| 17. Những khoản nợ đối với Tổng công ty:  | Không có  |
| 18. Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty:   | Không có  |
| 19. Quyền lợi mâu thuẫn với Tổng công ty:   | Không có  |

Tôi cam kết những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 02 năm 2024.

**Người khai**



**Hồ Thị Cẩm Vân**

DANH SÁCH NGƯỜI CỎ LIÊN QUAN<sup>1</sup>

| STT | Tên cá nhân/ tổ chức | Số tài khoản giao dịch (nếu có) | Chức vụ/ Quan hệ | Giới tính | Địa chỉ   | Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu | Ngày cấp   | Nơi cấp   | Số lượng cổ phần sở hữu | Điện thoại | Fax | Quốc tịch |
|-----|----------------------|---------------------------------|------------------|-----------|---|-------------------------|------------|---|-------------------------|------------|-----|-----------|
| 1   | Hồ Đức Triêm         |                                 | Bố ruột          | Nam       | Thôn Hợp Thành, xã Cư Huệ, huyện Eaكار, Đaklak                            | 042054008659            | 12/08/2021 | Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | 0 cp                    |            |     | Việt Nam  |
| 2   | Nguyễn Thị Huệ       |                                 | Mẹ ruột          | Nữ        | Thôn Hợp Thành, xã Cư Huệ, huyện Eaكار, Đaklak                            | 042158009631            | 12/08/2021 | Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | 0 cp                    |            |     | Việt Nam  |
| 3   | Vũ Văn Kính          |                                 | Bố chồng         | Nam       | 012 L6 9, Cư Xã Thanh Đa, P. 27, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh           | 031049002357            | 19/04/2022 | Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | 0 cp                    |            |     | Việt Nam  |
| 4   | Đào Thị Lá           |                                 | Mẹ chồng         | Nữ        | 012 L6 9, Cư Xã Thanh Đa, P. 27, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh           | 020154000575            | 19/04/2021 | Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | 0 cp                    |            |     | Việt Nam  |
| 5   | Vũ Ngọc Dương        |                                 | Chồng            | Nam       | 14 Đường số 8, KP 5, P. Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức, TP. HCM             | 020076008118            | 21/12/2021 | Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | 0 cp                    |            |     | Việt Nam  |
| 6   | Hồ Thị Kiều Hoa      |                                 | Chị ruột         | Nữ        | 338 L6 9, Cư Xã Thanh Đa, P. 27, Q. Bình Thạnh                            | 240605665               | 26/12/2021 | Đaklak  | 0 cp                    |            |     | Việt Nam  |
| 7   | Hồ Thị Thu Hiền      |                                 | Em ruột          | Nữ        | 13D4-4 Tòa nhà Skygarden 3, Nguyễn Đông Chí, P. Tân Phong, Q7, TP. HCM    | 042187000313            | 26/09/2016 | Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | 0 cp                    |            |     | Việt Nam  |
| 8   | Hồ Thị Loan          |                                 | Em ruột          | Nữ        | 327/36/71 Ymoan, P. Tân Lợi, TP. Buon Mê Thuột, Đaklak                    | 066190018461            | 16/08/2021 | Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | 0 cp                    |            |     | Việt Nam  |
| 9   | Hồ Thị Phương Thảo   |                                 | Em ruột          | Nữ        | C16 Chung cư Bộ Công an, 83 đường số 3, P. Bình An, Q. 2, TP. Hồ Chí Minh | 066191015254            | 17/02/2023 | Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | 0 cp                    |            |     | Việt Nam  |

| STT | Tên cá nhân/ tổ chức | Số tài khoản giao dịch (nếu có) | Chức vụ/ Quan hệ | Giới tính | Địa chỉ  | Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu | Ngày cấp   | Nơi cấp   | Số lượng cổ phần sở hữu | Điện thoại | Fax | Quốc tịch |
|-----|----------------------|---------------------------------|------------------|-----------|--|-------------------------|------------|---|-------------------------|------------|-----|-----------|
| 10  | Hồ Đức Thùy Linh     |                                 | Em ruột          | Nữ        | 14 đường số 8, KP 5, P.Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức, TP. HCM | 241478552               | 15/01/2011 | CA Đaklak   | 0 cp                    |            |     | Việt Nam  |
| 11  | Vũ Thị Phương Nga    |                                 | Em chồng         | Nữ        | 012 L6 9, Cư Xá Thanh Đa, P. 27, Q Bình Thạnh, TP. HCM       | 031184011465            | 03/01/2022 | Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội | 0 cp                    |            |     | Việt Nam  |
| 12  | Vũ Trọng Nhân        |                                 | Con              | Nam       | 14 đường số 8, KP 5, P.Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức, TP. HCM | Không có                |            |   | 0 cp                    |            |     | Việt Nam  |
| 13  | Vũ Trọng Trí         |                                 | Con              | Nam       | 14 đường số 8, KP 5, P.Hiệp Bình Chánh, TP. Thủ Đức, TP. HCM | Không có                |            |   | 0 cp                    |            |     | Việt Nam  |

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 02 năm 2024

Người khai



Hồ Thị Cẩm Vân

<sup>1</sup> Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14

Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán quy định "Người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:

- Doanh nghiệp và người nội bộ của doanh nghiệp đó; quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng và người nội bộ của quỹ đại chúng hoặc công ty đầu tư chứng khoán đại chúng đó;
- Doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của doanh nghiệp đó;
- Tổ chức, cá nhân mà trong mỗi quan hệ với tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát;
- Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố đẻ, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó;
- Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán do công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán đó quản lý;
- Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia;
- Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp.







Số: **05** /TTr-LTMN-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày **27** tháng 02 năm 2024

## **TỜ TRÌNH**

### **V/v Kiểm soát viên kết thúc nhiệm kỳ 2018-2023 và bầu Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2023-2028**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông  
Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*

*Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần (sau đây viết tắt là Tổng công ty);*

*Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty;*

*Căn cứ Khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/9/2018 của Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất; Điều 12 Nghị quyết số 02/2020/VSF-ĐHĐCĐ ngày 29/02/2020 của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020; Khoản 2 Điều 10 Nghị quyết số 01/NQ-VSF-ĐHĐCĐ ngày 31/5/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần.*

Tại khoản 3 Điều 168 của Luật Doanh nghiệp có quy định “Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.”, theo đó Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc Kiểm soát viên kết thúc nhiệm kỳ 2018 - 2023 và bầu Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2023 - 2028 như sau:

#### **1. Kết thúc nhiệm kỳ 2018 - 2023 đối với các Kiểm soát viên:**

- Ông Nguyễn Tuấn Vinh
- Ông Nguyễn Như Khoa
- Bà Trần Thị Đoàn Thu

Các Kiểm soát viên nêu trên vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2023 - 2028 được bầu và nhận nhiệm vụ.

## 2. Thông qua việc bầu Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2023 - 2028:

- Số lượng Kiểm soát viên là **03 người**.
- Số Kiểm soát viên được bầu: **03 người**.
- Số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát: Không hạn chế.

Tiêu chuẩn và điều kiện ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp và Điều 286 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP; hồ sơ đề cử, ứng cử Kiểm soát viên được quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2024 thông qua. Các Kiểm soát viên nhiệm kỳ 2023 - 2028 nhận nhiệm vụ ngay sau khi được bầu.

**Về danh sách ứng viên đề cử:** Căn cứ Văn bản số 161/UBQLV-TCCB ngày 26/01/2024 của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp về việc công tác nhân sự Kiểm soát viên Vinafood II; Văn bản số 40/2024/CV-T&T ngày 26/01/2024 của Công ty cổ phần Tập đoàn T&T về việc đề cử nhân sự thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Vinafood II nhiệm kỳ 2023-2028, danh sách ứng viên đề cử (theo thứ tự A, B, C) như sau:

- Ông Đào Trọng Hải
- Bà Mẫn Thị Nga
- Ông Nguyễn Tuấn Vinh

(Đính kèm Sơ yếu lý lịch các ứng cử viên).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Quý cổ đông;
- Lưu: VT, TC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Huy Hưng**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

## SƠ YẾU LÝ LỊCH

|   |  |
|---|--|
| 1. Họ và tên:   | NGUYỄN TUẤN VINH   |
| 2. Giới tính:   | Nam  |
| 3. Ngày tháng năm sinh:   | 05/11/1983   |
| 4. Nơi sinh:  | Bắc Ninh   |
| 5. CCCD số:   | 027083019103 ngày cấp: 27/04/2022  |
| 6. Quốc tịch:   | Việt Nam   |
| 7. Dân tộc:   | Kinh   |
| 8. Địa chỉ thường trú:  | Khu Niềm Xá, phường Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh  |
| 9. Số điện thoại:   | Số điện thoại di động: 0989283020  |
| 10. Địa chỉ email:  | nguyentuanvinh@vsfc.com.vn   |
| 11. Trình độ chuyên môn:  | Cử nhân Kinh tế ngành kế toán – Kiểm toán, Chứng chỉ Kiểm toán viên hành nghề, Chứng chỉ thẩm định viên về giá.  |
| 12/ Quá trình công tác:   | + Từ 06/2005–12/2007: Trợ lý kiểm toán viên tại Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Việt Nam.<br>+ Từ 01/2008–05/2019: Kiểm toán viên, Giám đốc kiểm toán tại Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.<br>+ Từ 06/2019–02/2020: Trưởng bộ phận Kiểm soát nội bộ tại Công ty CP Tập đoàn Đất Xanh<br>+ Từ 03/2020 đến nay: Ban kiểm soát nội bộ tại Công ty CP Tập đoàn T&T.<br>+ Từ 03/2020 đến nay: Trưởng Ban kiểm soát tại Tổng công ty Lương thực miền Nam – CTCP. |
| 13. Các chức vụ công tác hiện nay:  | Trưởng Ban kiểm soát, Tổng công ty Lương thực miền Nam – CTCP  |
| 14. Tổng số cổ phần nắm giữ (chốt ngày 09/01/2024) 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ |  |
| 15. Các cam kết nắm giữ (nếu có)  |  |
| 16. Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Tổng công ty:                     | Không  |
| 17. Những khoản nợ đối với Tổng công ty:  | Không  |
| 18. Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty:   | Không  |
| 19. Quyền lợi mâu thuẫn với Tổng công ty:   | Không  |

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát.

Đính kèm là Danh sách người có liên quan

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2024

Người khai

Nguyễn Tuấn Vinh

**DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN<sup>1</sup>**

| STT | Tên cá nhân/<br>tổ chức | Số tài<br>khoản<br>giao<br>dịch<br>(nếu có) | Chức<br>vụ/<br>Quan<br>hệ | Giới<br>tính | Địa chỉ   | Số<br>CMND/CCCD/<br>Hộ chiếu | Ngày cấp   | Nơi cấp  | Số<br>lượng<br>cổ phần<br>sở hữu | Điện thoại | Fax | Quốc<br>tịch |
|-----|-------------------------|---|---------------------------|--------------|---|------------------------------|------------|--|----------------------------------|------------|-----|--------------|
| 01  | Nguyễn Văn<br>Tịnh      |   | Bố<br>ruột                | Nam          | Khu Niệm Xá, phường<br>Kinh Bắc, thành phố Bắc<br>Ninh, tỉnh Bắc Ninh | 027056001754                 | 29/04/2021 | Cục Trưởng Cục<br>Cảnh sát quản lý hành<br>chính về trật tự xã hội | 0 cp                             |            |     | Việt<br>Nam  |
| 02  | Phạm Thị Thu<br>Hương   |   | Mẹ<br>ruột                | Nữ           | Khu Niệm Xá, phường<br>Kinh Bắc, thành phố Bắc<br>Ninh, tỉnh Bắc Ninh | 024157001523                 | 23/04/2021 | Cục Trưởng Cục<br>Cảnh sát quản lý hành<br>chính về trật tự xã hội | 0 cp                             |            |     | Việt<br>Nam  |
| 03  | Nguyễn Thế<br>Hoàng     |   | Em<br>ruột                | Nam          | Khu Niệm Xá, phường<br>Kinh Bắc, thành phố Bắc<br>Ninh, tỉnh Bắc Ninh | 125386841                    | 24/10/2018 | Công an Bắc Ninh   | 0 cp                             |            |     | Việt<br>Nam  |
| 04  | Nguyễn Trí Đức          |   | Vợ                        | Nữ           | Ấp 3, xã Phước Vĩnh An,<br>huyện Cù Chi, TP.HCM                       | 079189008903                 | 24/06/2022 | Cục trưởng cục cảnh<br>sát QLHC TTXH                               | 0 cp                             |            |     | Việt<br>Nam  |
| 05  | Nguyễn Văn RI           |   | Bố<br>vợ                  | Nam          | Ấp 3, xã Phước Vĩnh An,<br>huyện Cù Chi, TP.HCM                       | 079062012258                 | 13/04/2021 | Cục trưởng cục cảnh<br>sát QLHC TTXH                               | 0 cp                             |            |     | Việt<br>Nam  |
| 06  | Nguyễn Bá<br>Nhiệt      |   | Anh<br>rẻ                 | Nam          | Ấp 3, xã Phước Vĩnh An,<br>huyện Cù Chi, TP.HCM                       | 079087019467                 | 12/08/2022 | Cục trưởng cục cảnh<br>sát QLHC TTXH                               | 0 cp                             |            |     | Việt<br>Nam  |

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2024

**Người khai**



**Nguyễn Tuấn Vinh**

- <sup>1</sup> Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14
- Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán quy định "Người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:
- a) Doanh nghiệp và người nội bộ của doanh nghiệp đó, quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng và người nội bộ của quỹ đại chúng hoặc công ty đầu tư chứng khoán đại chúng đó;
  - b) Doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của doanh nghiệp đó;
  - c) Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát;
  - d) Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó;
  - e) Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán do công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán đó quản lý;
  - f) Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán do công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán đó quản lý;
  - g) Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp.





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**  
-----o0o-----  
**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

|                          |  |
|--------------------------|--|
| 1. Họ và tên:            | <b>ĐÀO TRỌNG HẢI</b>   |
| 2. Giới tính:            | Nam  |
| 3. Ngày tháng năm sinh:  | 06/8/1980  |
| 4. Nơi sinh:             | Thành phố Hồ Chí Minh  |
| 5. CCCD/CMND số:         | 079080014609, ngày cấp: 15/4/2021  |
| 6. Quốc tịch:            | Việt Nam   |
| 7. Dân tộc:              | Kinh   |
| 8. Địa chỉ thường trú:   | 436b/80 đường 3 tháng 2, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.  |
| 9. Số điện thoại:        | Số điện thoại di động: 0983 98 98 20   |
| 10. Địa chỉ email:       | <b>Daotronghai@gmail.com</b>   |
| 11. Trình độ chuyên môn: | Kỹ sư xây dựng   |
| 12. Quá trình công tác:  | + Từ tháng 05/2003 – 07/2005: Cán bộ kỹ thuật Phòng KHKT Công ty Thi công cơ giới – Tổng công ty Xây dựng số 1.<br>+ Từ tháng 07/2005 – 03/2007: Cán bộ kỹ thuật Công ty CEDECO – Tổng công ty Xây dựng số 1.<br>+ Từ tháng 03/2007 – 01/2008: Chuyên viên Phòng Quy hoạch-phát triển dự án, Ban QLDA Đông Thăng Long, Tổng công ty HUD.<br>+ Từ tháng 01/2008 – 08/2008: Chuyên viên Phòng Quy hoạch-phát triển dự án, Ban QLDA Khu vực miền Nam, Tổng công ty HUD.<br>+ Từ tháng 08/2008 – 08/2009: Chuyên viên Phòng Quy hoạch-phát triển dự án, Ban QLDA miền Nam, Tổng công ty HUD.<br>+ Từ tháng 08/2009 – 12/2009: Chuyên viên Phòng Quy hoạch-phát triển dự án, Ban QLDA miền Tây, Tổng công ty HUD.<br>+ Từ tháng 01/2010 – 09/2010: Phó phòng QLDA, Ban QLDA số 9, Tổng công ty HUD.<br>+ Từ tháng 09/2010 – 04/2013: Trưởng phòng QLDA, Ban QLDA số 10, Tổng công ty HUD.<br>+ Từ tháng 04/2013 – 07/2019: Trưởng phòng Đầu tư, Ban QLDA số 8, Tổng công ty HUD.<br>+ Từ tháng 07/2019 – 11/2021: Phó giám đốc Ban QLDA số 8, Tổng công ty HUD.<br>+ Từ tháng 01/2022 đến nay: Phó Trưởng Ban Đầu tư Tổng công ty Lương thực miền Nam – Công ty cổ phần.<br>+ Từ tháng 04/2023 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Hoàn Mỹ. |



|  |  |
|--|--|
| 13. Các chức vụ công tác hiện nay:   | Phó trưởng Ban Đầu tư, Tổng công ty Lương thực miền Nam - CTCP |
| 14. Tổng số cổ phần nắm giữ (chốt ngày 09/01/2024) 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ |  |
| 15. Các cam kết nắm giữ (nếu có)   |  |
| 16. Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Tổng công ty:                    | Không có   |
| 17. Những khoản nợ đối với Tổng công ty:   | Không có   |
| 18. Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty:  | Không có   |
| 19. Quyền lợi mâu thuẫn với Tổng công ty:  | Không có   |

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban Kiểm soát.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2024

**Người khai**

**Đào Trọng Hải**

**DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN**

| STT | Tên cá nhân/ tổ chức | Số tài khoản giao dịch (nếu có) | Chức vụ/ Quan hệ | Giới tính | Địa chỉ   | Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu | Ngày cấp   | Nơi cấp                                 | Số lượng cổ phần sở hữu | Điện thoại | Fax | Quốc tịch |
|-----|----------------------|---------------------------------|------------------|-----------|---|-------------------------|------------|---|-------------------------|------------|-----|-----------|
| 1   | Đào Trọng Sơn        |                                 | Bố ruột          | Nam       | 436B/80 đường 3 tháng 2, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. | 001054014211            | 15/4/2021  | Cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH | 0 cp                    |            |     | Việt Nam  |
| 2   | Lê Thị Lệ Hoa        |                                 | Mẹ ruột          | Nữ        | 436B/80 đường 3 tháng 2, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. | 046155000893            | 15/4/2021  | Cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH | 0 cp                    |            |     | Việt Nam  |
| 3   | Nguyễn Thị Lan Anh   |                                 | Vợ               | Nữ        | 436B/80 đường 3 tháng 2, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. | 040180003863            | 15/4/2021  | Quản lý hành chính về TTXH              | 0 cp                    |            |     | Việt Nam  |
| 4   | Đào Trọng Huy        |                                 | Con ruột         | Nam       | 436B/80 đường 3 tháng 2, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. | 079207000615            | 02/4/2021  | Cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH | 0 cp                    |            |     | Việt Nam  |
| 5   | Đào Kim Hoàn         |                                 | Con ruột         | Nữ        | 436B/80 đường 3 tháng 2, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. | 079309025431            | 20/01/2023 | Cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH | 0 cp                    |            |     | Việt Nam  |
| 6   | Nguyễn Văn Chính     |                                 | Bố vợ            | Nam       | 343/22B2 Tô Hiến Thành, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.  | 040051000331            | 17/02/2021 | Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư    | 0 cp                    |            |     | Việt Nam  |
| 7   | Nguyễn Thị Chát      |                                 | Mẹ vợ            | Nữ        | 343/22B2 Tô Hiến Thành, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.  | 040156000366            | 22/11/2021 | Cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH | 0 cp                    |            |     | Việt Nam  |



| STT | Tên cá nhân/ tổ chức | Số tài khoản giao dịch (nếu có) | Chức vụ/ Quan hệ | Giới tính | Địa chỉ  | Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu | Ngày cấp  | Nơi cấp                              | Số lượng cổ phần sở hữu | Điện thoại | Fax | Quốc tịch |
|-----|----------------------|---------------------------------|------------------|-----------|--|-------------------------|-----------|--------------------------------------|-------------------------|------------|-----|-----------|
| 8   | Nguyễn Hải Long      |                                 | Em vợ            | Nam       | 343/22B2 Tô Hiến Thành, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. | 079083004052            | 23/9/2016 | Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư | 0 cp                    |            |     | Việt Nam  |

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2024

**Người khai**



**Đào Trọng Hải**





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

## SƠ YẾU LÝ LỊCH

|   |   |
|---|---|
| 1. Họ và tên:   | MÃN THỊ NGA   |
| 2. Giới tính:   | Nữ  |
| 3. Ngày tháng năm sinh:   | 19/11/1988  |
| 4. Nơi sinh:  | Thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh  |
| 5. CCCD số:   | 027188010566 ngày cấp: 13/01/2022   |
| 6. Quốc tịch:   | Việt Nam  |
| 7. Dân tộc:   | Kinh  |
| 8. Địa chỉ thường trú:  | B10-4, Chung cư Cảnh Viên 1, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.   |
| 9. Số điện thoại:   | Số điện thoại di động: 0932 183 318   |
| 10. Địa chỉ email:  | <a href="mailto:mannga@vsfc.com.vn">mannga@vsfc.com.vn</a>  |
| 11. Trình độ chuyên môn:  | Cử nhân chuyên ngành Kế toán  |
| 12. Quá trình công tác:   | + Từ tháng 02/2011 – 12/2011: Kế toán viên tại Công ty TNHH Thiên Nam Luật.<br>+ Từ tháng 01/2012 – 09/2012: Kế toán tổng hợp tại Công ty TNHH Thiên Nam Luật.<br>+ Từ tháng 11/2012 – 07/2015: Kế toán tổng hợp tại Công ty TNHH Tư vấn Thuế ACB.<br>+ Từ tháng 03/2017 – 01/2019: Kế toán thanh toán tại Công ty cổ phần đầu tư phát triển nhà và đô thị HUD Sài Gòn.<br>+ Từ tháng 03/2021 – 03/2022: Kế toán tổng hợp tại Công ty cổ phần Aura Capital.<br>+ Từ tháng 05/2021 – 05/2022: Thành viên Ban kiểm soát tại Công ty cổ phần Aura Capital.<br>+ Từ ngày 07/04/2022 – 14/02/2023: Chuyên viên Văn phòng Tổng công ty Lương thực miền Nam – Công ty cổ phần.<br>+ Từ ngày 15/02/2023 đến nay: Trưởng bộ phận Hành chính – Quản trị thuộc Văn phòng Tổng công ty Lương thực miền Nam – Công ty cổ phần. |
| 13. Các chức vụ công tác hiện nay:  | Trưởng bộ phận Hành chính – Quản trị, Tổng công ty Lương thực miền Nam – Công ty cổ phần.   |
| 14. Tổng số cổ phần nắm giữ (chốt ngày 09/01/2024) 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ |   |
| 15. Các cam kết nắm giữ (nếu có)  |   |
| 16. Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của Tổng công ty:                     | Không có  |
| 17. Những khoản nợ đối với Tổng công ty:  | Không có  |
| 18. Lợi ích liên quan đối với Tổng công ty:   | Không có  |
| 19. Quyền lợi mâu thuẫn với Tổng công ty:   | Không có  |

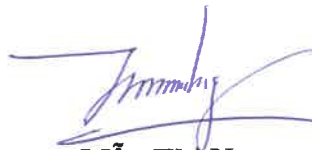


Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát.

*Đính kèm là Danh sách người có liên quan*

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2024*

**Người khai**



**Mẫn Thị Nga**

**DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN<sup>1</sup>**

| STT | Tên cá nhân/<br>tổ chức | Số tài<br>khoản<br>giao<br>dịch<br>(nếu có) | Chức<br>vụ/<br>Quan<br>hệ | Giới<br>tính | Địa chỉ  | Số CCCD/<br>Hộ chiếu | Ngày cấp   | Nơi cấp  | Số<br>lượng<br>cổ phần<br>sở hữu | Điện thoại | Fax | Quốc<br>tịch |
|-----|-------------------------|---|---------------------------|--------------|--|----------------------|------------|--|----------------------------------|------------|-----|--------------|
| 01  | Mẫn Bá Tôn              |   | Cha                       | Nam          | Ấp Hưng Long, xã Hưng<br>Thịnh, huyện Trảng Bom,<br>tỉnh Đồng Nai.                   | 027059006787         | 09/06/2021 | Cục Trưởng Cục Cảnh<br>sát quản lý hành chính<br>về trật tự xã hội | 0 cp                             | 0939243636 |     | Việt<br>Nam  |
| 02  | Mẫn Thị Mến             |   | Mẹ                        | Nữ           | Ấp Hưng Long, xã Hưng<br>Thịnh, huyện Trảng Bom,<br>tỉnh Đồng Nai.                   | 027164006924         | 17/06/2021 | Cục Trưởng Cục Cảnh<br>sát quản lý hành chính<br>về trật tự xã hội | 0 cp                             | 0932608451 |     | Việt<br>Nam  |
| 03  | Mẫn Thị Hằng            |   | Chị                       | Nữ           | 311/2 Nguyễn Đình Chiểu,<br>Phường 5, Quận 3, Thành<br>phố Hồ Chí Minh.              | 027183013197         | 10/05/2021 | Cục Trưởng Cục Cảnh<br>sát quản lý hành chính<br>về trật tự xã hội | 0 cp                             | 0975333888 |     | Việt<br>Nam  |
| 04  | Trình Khánh<br>Linh     |   | Con                       | Nữ           | B10-4, Chung cư Cảnh<br>Viên 1, phường Tân Phú,<br>Quận 7, Thành phố Hồ Chí<br>Minh. | Còn nhỏ              |            |  | 0 cp                             |            |     | Việt<br>Nam  |

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2024

Người khai

  
Mẫn Thị Nga

<sup>1</sup> Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14

Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán quy định "Người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:

- a) Doanh nghiệp và người nội bộ của doanh nghiệp đó; quỹ đầu tư chứng khoán đại chúng và người nội bộ của quỹ đầu tư chứng khoán đại chúng đó;
- b) Doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của doanh nghiệp đó;
- c) Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát;
- d) Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó;
- đ) Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán do công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán đó quản lý;
- e) Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia;
- g) Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

